



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ - P. Thống Nhất - Tp. Buôn Ma Thuột - tỉnh Đắk Lắk

MSDN: 6000179936 MCK: UDL

Tel : 0262. 3816886 Fax : 0262.3 816886.

Website : <http://moitruongdothidaklak.com.vn>

Đắk Lắk, ngày tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI HỌP

Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

Kính gửi cổ đông:

Địa chỉ:

Mã số cổ đông/Số ĐKSH:

Điện thoại:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (sau đây được gọi tắt là "Công ty") trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, cụ thể như sau:

1. Thời gian tổ chức: 07 giờ 30' Sáng thứ Hai, ngày 29 tháng 4 năm 2024.

2. Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, số 01 Đào Duy Từ, Phường Thống Nhất, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

3. Điều kiện dự họp: Là cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại ngày lập danh sách cổ đông tham dự Đại Hội hoặc là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông này tham dự Đại Hội theo quy định của pháp luật.

4. Chương trình Đại hội: Gửi kèm theo Thông báo mời họp

5. Tài liệu phục vụ Đại hội: Các tài liệu phục vụ Đại hội đề nghị Quý Cổ đông tham khảo tại địa chỉ: www.moitruongdothidaklak.com.vn.

Mục: Quan Hệ Cổ Đông (Tài liệu Đại hội Cổ đông thường niên năm 2024)

Trường hợp cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác họp thay với giấy ủy quyền họp lệ.

6. Các Giấy tờ cần mang theo khi đến tham dự Đại hội:

- Đối với cổ đông là cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.

- Trường hợp cổ đông là cá nhân ủy quyền cho người khác thực hiện quyền dự Đại hội, người được ủy quyền phải mang theo: Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng và Giấy ủy quyền họp lệ.

- Đối với cổ đông là tổ chức: Bản sao Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp/Quyết định thành lập (Bản sao có chứng thực hợp lệ) của tổ chức và Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người đại diện pháp luật.

- Trường hợp cổ đông là tổ chức mà người đại diện theo pháp luật đã ủy quyền cho người khác dự Đại hội, người được ủy quyền phải mang theo: Bản sao Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp/Quyết định thành lập (Bản sao có chứng thực hợp lệ) của tổ chức, Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người được ủy quyền và Giấy ủy quyền hợp lệ.

7. Đăng kí tham dự Đại hội và thông tin liên hệ:

- Các kiến nghị của Quý Cổ đông hoặc người được uỷ quyền về nội dung Chương trình Đại hội xin vui lòng gửi văn bản về Ban tổ chức Đại hội trước **16 giờ 00' ngày 23/4/2024**;

- Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý Cổ đông hoặc người được uỷ quyền vui lòng xác nhận việc tham dự Đại hội trước **16 giờ 00' ngày 23/4/2024** bằng cách liên lạc hoặc gửi Giấy xác nhận tham dự Đại hội về Ban tổ chức Đại hội:

BAN TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

Tel : (0262).3816886

Fax : (0262).3816886

Liên hệ: Ông Nguyễn Quốc Tuấn, Trưởng phòng Tổ chức, ĐT: 0934909006

Mọi chi phí đi lại và ăn ở sẽ do Quý Cổ đông tự trang trải.

Rất mong sự hiện diện của Quý Cổ đông để Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng!

Tài liệu gửi kèm theo:

- Chương trình họp; *W*
- Giấy xác nhận tham dự;
- Giấy ủy quyền.



Nguyễn Thanh Hà

Đắk Lắk, ngày ... tháng 4 năm 2024

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Thời gian: 08 giờ 00' Sáng Thứ Hai, ngày 29 tháng 4 năm 2024

Địa điểm tổ chức: Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, số 01 đường Đào Duy Từ, thành phố Buôn Ma Thuột

Thời gian	Nội dung chương trình	Chủ trì
07h30 - 08h00	- Tiếp đón và đăng ký đại biểu tham dự Đại hội	Ban Tổ chức
	- Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
	- Phát tài liệu và Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử	Ban Tổ chức
08h00 - 08h10	- Chào cờ - Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội và Giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự	Ban Tổ chức
08h10 - 08h15	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
08h15 - 08h25	- Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký - Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử và thành phần Ban Kiểm phiếu - Khai mạc Đại hội	Ban Tổ chức và Đoàn Chủ tịch
08h25 - 08h35	- Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh	Ban Tổng giám đốc
08h35 - 08h40	- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị năm 2024	Hội đồng quản trị
08h40 - 08h50	- Báo cáo kiểm toán tài chính năm 2023	Kế toán trưởng
08h50 - 09h00	- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2024. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc.	Ban Kiểm soát
09h00 - 09h10	- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024	Đoàn chủ tịch
09h10-09h20	- Thông qua mức chi thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch chi thù lao năm 2024.	Đoàn chủ tịch
09h20 - 09h30	- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024	Đoàn chủ tịch
09h30 - 10h00	- Thông qua phương hướng và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2024	Đoàn chủ tịch

10h00 – 10h10	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và danh sách ứng viên HĐQT, BKS. - Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát 	Đoàn chủ tịch Ban Kiểm Phiếu
10h10 - 10h30	- Phát biểu ý kiến của các cổ đông	Cổ đông
10h30 – 10h45	- Nghỉ giải lao	
10h45 – 10h55	<ul style="list-style-type: none"> - Công bố kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình - Công bố kết quả bầu cử 	Ban Kiểm Phiếu
10h55 - 11h00	Ra mắt thành viên HĐQT và BKS mới được bầu	HĐQT và BKS
11h00 - 11h25	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội Bế mạc Đại hội	Đoàn Chủ tịch
11h25 – 11h30	Phát biểu bế mạc đại hội.	Chủ tịch HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Tên cổ đông:

Số CMND/ĐKKD Cấp ngày: Tại:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Tổng số cổ phần sở hữu:

(Bằng chữ:))

Xác nhận tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk tổ chức vào 07 giờ 30' ngày 29/4/2024 tại Hội trường Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, số 01 Đào Duy Từ, phường Thống Nhất, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

....., ngày tháng 4 năm 2024

Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú :

- Đề nghị quý Cổ đông xác nhận việc tham gia (hoặc ủy quyền cho người đại diện tham dự theo mẫu Giấy ủy quyền kèm theo), gửi Fax và bản chính về địa chỉ sau trước 16 giờ 00' ngày 23/4/2024

BAN TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: số 01 Đào Duy Từ, Phường Thống Nhất, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 0262.3816886 Fax : 0262.3816886

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Tên cổ đông:.....
Số CMND/ĐKKD:..... Cấp ngày..... Tại.....
Địa chỉ:.....
Tổng số cổ phần sở hữu:..... (bằng chữ:.....)
Nay Tôi ủy quyền cho:

Ông (bà):.....
Số CMND:..... Cấp ngày..... Tại.....
Địa chỉ:.....
Số cổ phần ủy quyền:.....

Được quyền thay thế Tôi/Công ty tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk tổ chức vào 07 giờ 30 phút ngày 29/4/2024 và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. Giấy Ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật./.

Buôn Ma Thuột, ngày..... tháng 4 năm 2024

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ghi chú :

- Đề nghị quý Cổ đông xác nhận việc tham gia (hoặc ủy quyền cho người đại diện tham dự theo mẫu Giấy ủy quyền kèm theo), gửi Fax và bản chính về địa chỉ sau trước 16 giờ 00' ngày 23/4/2024

BAN TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: số 01 Đào Duy Từ, Phường Thống Nhất, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 0262.3816886 Fax : 0262.3816886



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ - P. Thống Nhất - Tp. Buôn Ma Thuột - tỉnh Đắk Lắk

MSDN: 6000179936 MCK: UDL

Tel : 0262. 3816886 Fax : 0262.3 816886

Website : <http://moitruongdothidaklak.com.vn>



Đắk Lắk, ngày tháng 4 năm 2024

PHIẾU ĐĂNG KÝ PHÁT BIỂU Ý KIẾN

**Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk**

Tên cá nhân/người được ủy quyền:

CMND/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Hiện đang sở hữu/đại diện: cổ phần (Bằng chữ:

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):

Đề nghị Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk cho tôi được có một số ý kiến sau:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Trân trọng cảm ơn./.

....., ngày tháng 4 năm 2024

CỔ ĐÔNG

Ghi chú:

- Phiếu đăng ký này được gửi tới đoàn chủ tịch đại hội trong quá trình đại hội.
- Các cổ đông đăng ký trước sẽ được ưu tiên phát biểu trước theo sự sắp xếp của Chủ tọa đại hội.
- Cách thức phát biểu: cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của đại hội đã được thông qua.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ - P. Thống Nhất - Tp. Buôn Ma Thuột - tỉnh Đắk Lắk

MSDN: 6000179936

MCK: UDL

Tel: 0262. 3816886

Fax: 0262.3 816886

Website: <http://moitruongdothidaklak.com.vn>



PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

1. Thông tin cổ đông

- Mã số cổ đông:
- Tên cổ đông/người được ủy quyền:
- Địa chỉ :
-
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy CNĐKKD :
- Số lượng cổ phần sở hữu/ủy quyền: CP

2. Nội dung biểu quyết

Biểu quyết thông qua các nội dung sau: (Đánh dấu X vào ô lựa chọn)

Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2024. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

4. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6. Tờ trình thông qua mức chi thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch chi thù lao năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7. Tờ trình thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8. Tờ trình thông qua phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Đắk Lắk, ngày 29 tháng 04 năm 2024

Chữ ký và họ tên Chủ tịch hoặc Người được ủy quyền

Số /2024/NQ-ĐHCĐ

Đắk Lắk, ngày ... tháng 4 năm 2024

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công Ty Cổ Phần Môi trường Đô thị Đắk Lắk;
- Căn cứ Biên bản họp và tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ Phần Môi trường Đô thị Đắk Lắk ngày 29/4/2024 tại địa chỉ số 01 Đào Duy Từ, Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị năm 2024.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2023.

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2024. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc.

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 (Theo nội dung Tờ trình số: ngày).

Điều 6. Thông qua mức chi thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch chi thù lao năm 2024 (Theo nội dung Tờ trình số: ngày).

Điều 7. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: ngày).



Điều 8. Thông qua phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: ngày).

Điều 9. Miễn nhiệm các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát do hết hạn nhiệm kỳ 2019 - 2024, kể từ ngày 29/04/2024 (Theo nội dung Tờ trình số: ngày).

1. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với các ông (bà) có tên dưới đây do hết hạn nhiệm kỳ 2019 – 2024 và theo nguyện vọng các nhân

- Ông Nguyễn Thanh Hà – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Bùi Văn Quý – Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Nguyễn Hoàng Nam – Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Lê Đình Trung - Thành viên Hội đồng quản trị
- Bà Lê Thị Oanh: Thành viên Hội đồng quản trị. Theo nguyện vọng cá nhân

2. Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với các ông (bà) có tên sau đây do hết hạn nhiệm kỳ 2019 – 2024

- Ông Lê Văn Chính – Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Phan Thị Thùy Phương – Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Phạm Ngọc Trâm – Thành viên Ban kiểm soát

Điều 10. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, nhiệm kỳ 2024 – 2029

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là: 05 người
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát là: 03 người

Điều 11. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc, nhiệm kỳ 2024 – 2029, cụ thể như sau:

12.1. Thành viên Hội đồng quản trị gồm những người có tên sau:

1. Ông/bà:
2. Ông/bà:
3. Ông/bà:
4. Ông/bà:
3. Ông/bà: 5

12.2. Thành viên Ban kiểm soát gồm những người có tên sau

1. Ông/bà:

2. Ông/bà:

3. Ông/bà:

Điều 13. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng/ban, đơn vị trong Công ty và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông CTy;
- Website CTy; UBCKNN, SGDCKHN;
- Các ông (bà) UV.HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT, VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Số /2024/BB-ĐHCĐ

Đắk Lắk, ngày ... tháng 4 năm 2024

Dự thảo

BIÊN BẢN HỌP
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Tên Doanh nghiệp: Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk
Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ, Phường Thống Nhất, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 6000179936 được điều chỉnh lần thứ 7, ngày 23/05/2023, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp.
Thời gian tổ chức: Bắt đầu lúc 7 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 4 năm 2024
Địa điểm tổ chức: Hội trường Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, Số 01 đường Đào Duy Từ, Phường Thống Nhất, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
Chương trình và nội dung đại hội: Theo chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (đính kèm biên bản này)
Tổng số cổ đông mời tham dự:
Hình thức họp: Họp trực tiếp
Phương thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết/bỏ phiếu kín

Công ty đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, diễn biến và nội dung Đại hội như sau:

PHẦN I. GIỚI THIỆU KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I. Giới thiệu thành phần tham dự:

Ông - Thay mặt Ban tổ chức làm lễ chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và khách mời về dự Đại hội, đại biểu gồm có:

1. Khách mời

- Ông (bà): Chức vụ:

- Ông (bà): Chức vụ:

- Ông (bà): Chức vụ:

2. Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

- Ông (bà): Chức vụ:

- Ông (bà): Chức vụ:

- Ông (bà): Chức vụ:

- Ông (bà): Chức vụ:
- Ông (bà): Chức vụ:
- 3. Thành viên Ban kiểm soát Công ty
 - Ông (bà): Chức vụ:
 - Ông (bà): Chức vụ:
 - Ông (bà): Chức vụ:
- 4. Các cổ đông, đại diện cổ đông của Công ty có mặt tham dự Đại hội
- 5. Và toàn thể các vị khách mời tham dự Đại hội.

II. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

Ông - Đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc.

Tính đến thời điểm 7 giờ 30 phút, ngày 29/04/2024 số lượng cổ đông tham gia Đại hội là: cổ đông, trong đó:

- Cổ đông tham dự trực tiếp: cổ đông
- Cổ đông được ủy quyền: cổ đông.

Sở hữu và đại diện cho: cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, trong đó:

- Cổ đông tham dự trực tiếp: cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty
- Cổ đông được ủy quyền: cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc (“Công ty”) với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

III. Thủ tục khai mạc Đại hội

1. Ông - Thay mặt Ban tổ chức giới thiệu Đoàn chủ tịch, gồm:

- Ông (bà):..... Chủ tọa
- Ông (bà):.....Thành viên
- Ông (bà):.....Thành viên

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua danh sách Đoàn chủ tịch bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết đồng ý cổ đông, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Ông – Chủ tọa Đại hội cử Thư ký Đại hội, gồm:

- Ông (bà):..... Chủ tọa
- Ông (bà):.....Thành viên

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua danh sách Thư ký Đại hội bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết đồng ý cổ đông, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3. Ông – Thay mặt Đoàn chủ tịch Đại hội đề cử các thành viên của Ban kiểm phiếu phục vụ cho Đại hội, bao gồm:

- Ông (bà):..... Trưởng ban
- Ông (bà):.....Thành viên
- Ông (bà):.....Thành viên
- Ông (bà):.....Thành viên
- Ông (bà):.....Thành viên

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua danh sách Ban kiểm phiếu bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết đồng ý cổ đông, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

4. Đại hội đã nghe ông thay mặt Đoàn chủ tịch đọc Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết đồng ý cổ đông, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5. Đại hội đã nghe ông thay mặt Đoàn chủ tịch đọc Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết đồng ý cổ đông, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

6. Đại hội đã nghe ông thay mặt Đoàn chủ tịch đọc Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết đồng ý cổ đông, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

7. Ông – Chủ tọa cuộc họp phát biểu khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.

PHẦN II. DIỄN BIẾN, NỘI DUNG CUỘC HỌP



I. Cuộc họp trình bày nội dung các báo cáo và tờ trình:

1. Ông (bà) trình bày “Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024” (có báo cáo đính kèm)
2. Ông (bà) trình bày “Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị năm 2024” (có báo cáo đính kèm).
3. Ông (bà) trình bày Tờ trình báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 và tóm tắt “Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023” (có Tờ trình và báo cáo đính kèm).
4. Ông (bà) trình bày “Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2024. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc.” (có báo cáo đính kèm).
5. Ông (bà) trình bày “Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024” (có tờ trình đính kèm).
6. Ông (bà) trình bày “Tờ trình thông qua mức chi thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch chi thù lao năm 2024” (có tờ trình đính kèm).
7. Ông (bà) trình bày “Tờ trình thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024” (có tờ trình đính kèm).
8. Ông (bà) trình bày “Tờ trình thông qua phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty” (có tờ trình đính kèm).

II. Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình:

- Ban tổ chức hướng dẫn thể lệ biểu quyết để cổ đông biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.
- Các cổ đông tiến hành biểu quyết.

III. Đại hội bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2024 – 2029 Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.

1. Ông thay mặt Đoàn chủ tịch thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc, nhiệm kỳ 2024 – 2029 (có Tờ trình đính kèm)

- Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với các ông (bà) có tên dưới đây do hết hạn nhiệm kỳ 2019 – 2024 và theo nguyện vọng các nhân

+ Ông Nguyễn Thanh Hà – Chủ tịch Hội đồng quản trị

+ Ông Bùi Văn Quý – Thành viên Hội đồng quản trị

+ Ông Nguyễn Hoàng Nam – Thành viên Hội đồng quản trị

+ Ông Lê Đình Trung - Thành viên Hội đồng quản trị

+ Bà Lê Thị Oanh: Thành viên Hội đồng quản trị. Theo nguyện vọng cá nhân

- Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với các ông (bà) có tên sau đây do hết hạn nhiệm kỳ 2019 – 2024

+ Ông Lê Văn Chính – Trưởng Ban kiểm soát

+ Bà Phan Thị Thùy Phương – Thành viên Ban kiểm soát

+ Bà Phạm Ngọc Trâm – Thành viên Ban kiểm soát

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết đồng ý cổ đông, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

1.2. Chấp thuận số lượng bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc, nhiệm kỳ 2024 – 2029

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 người

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết đồng ý cổ đông, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

1.3. Ông thay mặt Đoàn chủ tịch Đại hội, tóm tắt danh sách ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trên cơ sở danh sách đề cử/ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có đầy đủ hồ sơ nộp về Công ty đúng thời hạn theo Thông báo về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2024 – 2029, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc.

- Danh sách đề cử/ứng cử vào Hội đồng quản trị

0017
ÔNG
HÂN
HỘI TR
K L
THUC

- + Ông/Bà Chức vụ:
- + Ông/Bà Chức vụ:
- + Ông/Bà Chức vụ:
- + Ông/Bà Chức vụ:
- + Ông/Bà Chức vụ:
- Danh sách đề cử/ứng cử vào Ban kiểm soát
- + Ông/Bà Chức vụ:
- + Ông/Bà Chức vụ:
- + Ông/Bà Chức vụ:

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết đồng ý cổ đông, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Đại hội tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát

- Hướng dẫn ghi phiếu và bỏ phiếu bầu cử
- Ban bầu cử làm việc cụ thể, hướng dẫn thể thức bầu cử, toàn thể Đại hội tiến hành bầu cử

IV. Cuộc họp thảo luận, nêu các câu hỏi và đóng góp ý kiến:

Đoàn Chủ tịch đã tiếp thu các ý kiến đóng góp và nghiêm túc trả lời đúng trọng tâm các câu hỏi của cổ đông, chi tiết các câu hỏi và trả lời cụ thể như sau:

1. Cổ đông:
 - Trả lời:
2. Cổ đông
 - Trả lời:
3. Cổ đông
 - Trả lời:

PHẦN III. ĐẠI HỘI BIỂU QUYẾT

I. Công bố kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình:

1. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024.

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần.

- Số không có ý kiến: cổ phần.

▪ Số không hợp lệ: cổ phần.

5. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

▪ Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần.

▪ Số hợp lệ: cổ phần.

- Số phiếu tán thành: cổ phần. Chiếm tỷ lệ: tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

- Số không tán thành: cổ phần.

- Số không có ý kiến: cổ phần.

▪ Số không hợp lệ: cổ phần.

6. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình về mức chi thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch chi thù lao năm 2024

▪ Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần.

▪ Số hợp lệ: cổ phần.

- Số phiếu tán thành: cổ phần. Chiếm tỷ lệ: tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

- Số không tán thành: cổ phần.

- Số không có ý kiến: cổ phần.

▪ Số không hợp lệ: cổ phần.

7. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024

▪ Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần.

▪ Số hợp lệ: cổ phần.

- Số phiếu tán thành: cổ phần. Chiếm tỷ lệ: tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

- Số không tán thành: cổ phần.

- Số không có ý kiến: cổ phần.

▪ Số không hợp lệ: cổ phần.

8. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình về phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty

▪ Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: cổ phần.

- Số hợp lệ: cổ phần.
 - Số phiếu tán thành: cổ phần. Chiếm tỷ lệ: tổng số
cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
 - Số không tán thành: cổ phần.
 - Số không có ý kiến: cổ phần.
- Số không hợp lệ: cổ phần.

II. Công bố kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Công bố kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị

Nội dung	Số phiếu	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ %
Số phiếu đã phát			
Số phiếu đã thu về			
Số phiếu hợp lệ			
Số phiếu không hợp lệ			

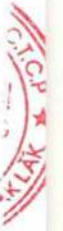
Kết quả kiểm phiếu: Sắp xếp theo tỷ lệ từ cao xuống thấp

Stt	Họ và tên ứng viên	Số cổ phần bầu	Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Với kết quả trên 03 (ba) người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc, nhiệm kỳ 2024 – 2029, gồm có

- Ông/Bà Chức vụ:
- Ông/Bà Chức vụ:
- Ông/Bà Chức vụ:

2. Công bố kết quả bầu cử thành viên Ban kiểm soát



Nội dung	Số phiếu	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ %
Số phiếu đã phát			
Số phiếu đã thu về			
Số phiếu hợp lệ			
Số phiếu không hợp lệ			

Kết quả kiểm phiếu: Sắp xếp theo tỷ lệ từ cao xuống thấp

Stt	Họ và tên ứng viên	Số cổ phần bầu	Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Với kết quả trên 03 (ba) người trúng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc, nhiệm kỳ 2024 – 2029, gồm có

- Ông/Bà Chức vụ:
- Ông/Bà Chức vụ:
- Ông/Bà Chức vụ:

3. Hợp Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Hợp Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát để bầu chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng ban kiểm soát (có biên bản họp Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kèm theo).

3.1. Thông báo kết quả họp Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phiên họp lần đầu

- Ông/Bà Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông/Bà Trưởng ban kiểm soát

3.2. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029 ra mắt Đại hội đồng cổ đông

PHẦN IV. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

1. Thông qua Biên bản và nghị quyết Đại hội cổ đông

- Ông (bà) trình bày Dự thảo Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2024

- Ông (bà) trình bày Dự thảo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024

2. Ông (bà) điều khiển đại hội thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

2.1. Kết quả biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Số lượng cổ phần			
Tỷ lệ			

Đại hội đã nhất trí thông qua Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

2.2. Kết quả biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Số lượng cổ phần			
Tỷ lệ			

Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

3. Bế mạc Đại hội

Ông (bà) phát biểu và bế mạc đại hội.

Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk gồm trang, được đọc công khai cho toàn thể cổ đông tham dự Đại hội cùng nghe. Đại hội đã thống nhất biểu quyết thông qua nội dung của Biên bản họp Đại hội và ủy quyền cho Đoàn Chủ tịch và Thư ký Đại hội cùng ký tên.

Biên bản này được lập và thông qua lúc 11h30 ngày 29/4/2024.

**ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA CUỘC HỌP**

CHỦ TỊCH HĐQT

**ỦY VIÊN
THÀNH VIÊN HĐQT**

**ỦY VIÊN
THÀNH VIÊN HĐQT**

**BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**

THÀNH VIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 01 /2024/TTr-ĐHCĐ

Đắk Lắk, ngày 04 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành

Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;
Nhu cầu thực tiễn về tổ chức, hoạt động của Công ty,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thảo luận và thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

1. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
2. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua.



NGUYỄN THANH HÀ

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (“Đại Hội”) của Công ty Cổ phần Đô Thị Và Môi Trường Đắk Lắk (sau đây được gọi là “Công Ty”), điều kiện và thể thức tiến hành Đại Hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông, người được cổ đông ủy quyền dự Đại Hội và các bên tham gia Đại Hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội

1. Điều kiện tham dự:

Là cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công Ty tại ngày lập Danh sách cổ đông tham dự Đại Hội hoặc là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông này tham dự Đại Hội theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

- a. Được trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền;
- b. Được thông báo nội dung chương trình họp Đại Hội. Cổ đông/nhóm cổ đông có đủ điều kiện được quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty;



- c. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
- d. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi;
- đ. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

- a. Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo cả giấy tờ sau và xuất trình đầy đủ khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:
 - Đối với cổ đông là cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.
 - Trường hợp cổ đông là cá nhân ủy quyền cho người khác thực hiện quyền dự Đại hội, người được ủy quyền phải mang theo: Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng và Giấy ủy quyền hợp lệ.
 - Đối với cổ đông là tổ chức: Bản sao Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp/Quyết định thành lập (Bản sao có chứng thực hợp lệ) của tổ chức và Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người đại diện pháp luật.
 - Trường hợp cổ đông là tổ chức mà người đại diện theo pháp luật đã ủy quyền cho người khác dự Đại hội, người được ủy quyền phải mang theo: Bản sao Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp/Quyết định thành lập (Bản sao có chứng thực hợp lệ) của tổ chức, Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người được ủy quyền và Giấy ủy quyền hợp lệ.
- b. Ăn mặc lịch sự;
- c. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

- d. Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;
- đ. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;
- e. Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- g. Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;
- h. Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;
- i. Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị Công ty chỉ định.
2. Ban kiểm tra tư cách thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Kiểm tra tư cách của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền hoặc người được ủy quyền đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Thư mời và các giấy tờ khác theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 2;
 - b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết; Phiếu bầu cử và các tài liệu họp liên quan khác;
 - c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:
 - Trước khi khai mạc Đại hội;
 - Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).
 - d. Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.
3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và bốn (04) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ sau:
 - a. Hướng dẫn cách bầu cử, cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết;



- b. Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội;
 - c. Thu phiếu biểu quyết, Phiếu Bầu cử sau khi Đại hội biểu quyết;
 - d. Tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.
3. Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.
 4. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
 5. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.
 6. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho Hội đồng Quản trị Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội.
2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
5. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến

triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

6. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.
7. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.
8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập Biên bản họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Chương III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 8. Tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.
3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 9. Thông qua quyết định của Đại hội



1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
 - đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
 - e. Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 10. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết:

1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 11. Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu biểu quyết và được công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách đánh dấu vào 01 (một) trong 3 (ba) ô tương ứng (Tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến) ghi trong Phiếu biểu quyết, sau đó ký tên vào bên dưới và bỏ vào thùng phiếu.

Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 13. Biên bản Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - đ Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

- i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký.
2. Biên bản Đại hội phải được lập xong và công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;
3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty và công bố theo quy định của pháp luật.
4. Biên bản Đại hội phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc Đại hội hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.
5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 14. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành của Quy chế

1. Quy chế này gồm bốn (04) Chương, mười lăm (15) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;
2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

Đắk Lắk, ngày 04 tháng 4 năm 2024



Nguyễn Thanh Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 02 /2024/TTr-ĐHCĐ

Đắk Lắk, ngày 04 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị
và Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Nhu cầu thực tiễn về tổ chức và hoạt động của Công ty,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thảo luận và thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

1. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

2. Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua.



Nguyễn Thanh Hà

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (“Đại Hội”) của Công ty Cổ phần Đô Thị Và Môi Trường Đắk Lắk (sau đây được gọi là “Công Ty”).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền dự Đại Hội của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các bên tham gia Đại Hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 3. Thành viên Hội Đồng Quản Trị

1. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d. Tiêu chuẩn khác theo Điều lệ Công ty quy định (nếu có)

2. Ứng cử, đề cử ứng viên để bầu làm thành viên Hội đồng quản trị

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử thành viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của công ty. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật. Ứng viên được Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm phải đủ tiêu chuẩn tại khoản 1 Điều 3 Quy chế này.

3. Hồ sơ ứng cử, đề cử ứng viên Hội đồng quản trị gồm:

- Đơn ứng cử hoặc đề cử ứng viên Hội đồng Quản trị theo mẫu công ty đăng tải trên website: moitruongdothidaklak.com.vn hoặc có thể nhận tại trụ sở Công ty (01 bản gốc).



- Sơ yếu lý lịch của ứng viên thành viên Hội đồng Quản trị theo mẫu công ty đăng tải trên website: moitruongdothidaklak.com.vn hoặc có thể nhận tại trụ sở Công ty (01 bản gốc).
- Tài liệu chứng minh người ứng cử hoặc người đề cử sở hữu cổ phần Công ty tại ngày 22/3/2024 đủ tỷ lệ được đề cử, ứng cử
- Bản sao có công chứng CMND/CCCD, hộ khẩu và các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn của ứng viên.
- Các văn bản khác chứng minh ứng viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn (nếu có).

Điều 4. Thành viên Ban Kiểm soát

1. Tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty như sau:

- a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này;
- b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- đ. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ứng cử, đề cử ứng viên để bầu làm thành viên Ban Kiểm soát

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử thành viên để bầu thành viên Ban Kiểm soát.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Ứng viên được Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm phải đủ tiêu chuẩn tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

3. Hồ sơ ứng cử, đề cử ứng viên Ban Kiểm soát gồm

- Đơn ứng cử hoặc đề cử ứng viên Ban Kiểm soát theo mẫu công ty đăng tải trên website: moitruongdothidaklak.com.vn hoặc có thể nhận tại trụ sở Công ty (01 bản gốc).

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên thành viên Ban Kiểm soát theo mẫu công ty đăng tải trên website: moitruongdothidaklak.com.vn hoặc có thể nhận tại trụ sở Công ty (01 bản gốc).
- Tài liệu chứng minh người ứng cử hoặc người đề cử sở hữu cổ phần Công ty tại ngày 22/3/2024 đủ tỷ lệ được đề cử, ứng cử.
- Bản sao có công chứng CMND/CCCD, hộ khẩu và các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn của ứng viên.
- Các văn bản khác chứng minh ứng viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn (nếu có).

Điều 5. Thời gian tiếp nhận hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Hồ sơ đề cử, ứng cử xin gửi về Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk trước 16 giờ 00 phút ngày 23/4/2024 (trực tiếp hoặc tính theo dấu bưu điện, quá thời hạn trên hồ sơ không có giá trị) theo địa chỉ sau:

**BAN TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

Tel : 0262.3816886

Fax : 0262.3816886

Liên hệ: Ông Nguyễn Quốc Tuấn, Trưởng phòng Tổ chức, Đt: 0934909006

Điều 6. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu.

1. Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

Dựa trên Đơn xin ứng cử, đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty, Ban tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để đưa vào danh sách ứng viên tham gia bầu vào thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát và thông qua danh sách tại Đại hội. Danh sách này được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

- Phiếu bầu được in theo mẫu thống nhất và đóng dấu Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.
- Khi tiến hành đăng ký cổ đông, công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền hợp lệ 01 phiếu bầu Hội đồng quản trị và 01 phiếu bầu Ban Kiểm soát trên đó có ghi mã cổ đông, họ và tên của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền, tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.
- Cổ đông ghi số phiếu bầu cho từng ứng viên được chọn tên hoặc đánh dấu x vào ô số phiếu bầu của ứng viên đó. Trường hợp không bầu cho ứng viên nào thì cổ đông gạch ngang tên, điền số "0" hoặc để trống cột "số phiếu bầu".
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị ban tổ chức đổi phiếu bầu khác để ghi lại (chỉ đổi khi chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu);



- Phiếu bầu chỉ được sửa chữa 01 lần duy nhất, cổ đông không được tẩy xóa, chỉ gạch ngang thông tin sai và ghi lại thông tin đúng (nếu có) đồng thời ký tên bên cạnh.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu không do ban tổ chức phát hành, không theo mẫu quy định hoặc không có dấu của Công ty.
- Phiếu bầu ghi thêm người ngoài danh sách không thuộc danh sách ứng cử viên.
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu được quyền bầu.
- Phiếu bầu bị tẩy xóa trừ trường hợp quy định tại khoản 2 điều này.
- Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền không ký xác nhận trên Phiếu bầu.

Điều 7. Phương thức bầu cử

Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu:

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu được quyền bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền hợp lệ nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát.
- Cổ đông có quyền phân bổ tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên hoặc Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng viên.

Điều 8. Ban kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu gồm có 05 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Giúp việc ban kiểm phiếu có các thành viên giúp việc khác. Ban kiểm phiếu và các thành viên giúp việc không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, bao gồm: Chuẩn bị hòm phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử, danh sách ứng viên bầu HĐQT và BKS, trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu; giám sát việc bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Điều 9. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 10. Nguyên tắc trúng cử.

- Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.
- Trong trường hợp không lựa chọn được số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát do có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu bầu cao hơn.

Điều 11. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính;
- Thành phần Ban kiểm phiếu;
- Mục đích, nội dung bỏ phiếu;
- Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
- Tỷ lệ phiếu bầu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu bầu của cổ đông tham gia dự họp.
- Số và tỉ lệ phiếu bầu hợp lệ, phiếu bầu không hợp lệ.
- Số và tỉ lệ phiếu bầu cho từng ứng viên vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát
- Danh sách các ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát được sắp xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp.
- Chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu.

2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 12. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Quy chế này gồm có 13 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

Đắk Lắk, ngày ... tháng 4 năm 2024



Nguyễn Thanh Hà





CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ - P. Thống Nhất - Tp. Buôn Ma Thuột -
tỉnh Đắk Lắk

Tel : 0262. 3816886 Fax : 0262.3 816886

Website : <http://moitruongdothidaklak.com.vn>

Số 03/2024/TB-ĐHCĐ .

Đắk Lắk, ngày 04 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát,
nhiệm kỳ 2024 – 2029, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (sau đây được gọi tắt là “Công ty”) trân trọng thông báo tới Quý Cổ đông về việc đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, cụ thể như sau:

1. Tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng bầu thành viên HĐQT

1.1. Người được đề cử, ứng cử làm ứng viên bầu thành viên HĐQT của Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

1.2. Số lượng thành viên HĐQT bầu: 05 thành viên

2. Tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng bầu thành viên BKS

2.1. Người được đề cử, ứng cử làm ứng viên bầu thành viên BKS của Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

2.2. Số lượng thành viên BKS bầu: 03 thành viên

3. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS

3.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN ĐỀ CỬ

ỦNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Kính gửi: Ban Tổ Chức Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Đô Thị Và Môi Trường Đắk Lắk

Cổ đông/Nhóm cổ đông:

STT	Tên cổ đông	Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu/Giấy CNĐKKD, nơi cấp, ngày cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/Vốn điều lệ	Chữ ký/Chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu đối với cổ đông là tổ chức
1					
2					
3					

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, tôi/chúng tôi đề cử:

Ông (Bà):

Ngày sinh: Nơi sinh:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Làm ứng cử viên cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk được bầu cử trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Tôi/Chúng tôi xin cam đoan Ông (Bà)..... có đủ điều kiện để đề cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk và quy định pháp luật có liên quan.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2024

CỔ ĐÔNG/NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch tự khai của người được đề cử (theo mẫu Công ty)
- Bản sao chứng thực CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân và các văn bằng chứng nhận trình độ học vấn và chuyên môn;
- Giấy ủy quyền (đối với trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN ĐỀ CỬ

ÔNG VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮC LẮK

**Kính gửi: Ban Tổ Chức Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Đô Thị Và Môi Trường Đắc Lắc**

Cổ đông/Nhóm cổ đông:

STT	Tên cổ đông	Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu/Giấy CNĐKKD, nơi cấp, ngày cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/Vốn điều lệ	Chữ ký/Chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu đối với cổ đông là tổ chức
1					
2					
3					

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc, tôi/chúng tôi đề cử:

Ông (Bà):

Ngày sinh: Nơi sinh:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Làm ứng cử viên cho vị trí thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc được bầu cử trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Tôi/Chúng tôi xin cam đoan Ông (Bà)..... có đủ điều kiện đề cử cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc và quy định pháp luật có liên quan.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2024

CỔ ĐÔNG/NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch tự khai của người được đề cử (theo mẫu Công ty)
- Bản sao chứng thực CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân và các văn bằng chứng nhận trình độ học vấn và chuyên môn;
- Giấy ủy quyền (đối với trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK
ĐƠN ỨNG CỬ
ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Kính gửi: Ban Tổ Chức Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Đô Thị Và Môi Trường Đắk Lắk

Tôi tên là:
Ngày sinh: Nơi sinh:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn: Chuyên ngành:
Số cổ phần sở hữu tại thời điểm lập Danh sách cổ đông (ngày 22/03/2024): cổ
phần, tương ứng với:% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

Tôi xin tự ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk được bầu cử trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để đề cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk và quy định pháp luật có liên quan.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2024

NGƯỜI ỨNG CỬ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch tự khai của ứng viên (theo mẫu Công ty)
2. Bản sao chứng thực CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân và các văn bằng chứng nhận trình độ học vấn và chuyên môn;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ

ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

**Kính gửi: Ban Tổ Chức Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Đô Thị Và Môi Trường Đắk Lắk**

Tôi tên là:
Ngày sinh: Nơi sinh:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....
Số cổ phần sở hữu tại thời điểm lập Danh sách cổ đông (ngày 22/03/2024):..... cổ
phần, tương ứng với:.....% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

Tôi xin tự ứng cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk được bầu cử trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để đề cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk và quy định pháp luật có liên quan.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2024

NGƯỜI ỨNG CỬ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch tự khai của ứng viên (theo mẫu Công ty)
2. Bản sao chứng thực CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân và các văn bằng chứng nhận trình độ học vấn và chuyên môn;



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ảnh màu mới nhất có đóng giáp lai của cơ quan xác nhận lý lịch

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- 1) Họ và tên khai sinh (CHỮ IN HOA): Giới tính:
- 2) Các tên gọi khác:
- 3) Sinh ngày: tháng năm
- 4) Số CMND: ; Ngày cấp:; Nơi cấp:
- 5) Nơi sinh:
- 6) Quê quán (xã, phường):(huyện, quận):(Tỉnh, TP):
- 7) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
- 8) Nơi ở hiện tại:
- 9) Địa chỉ liên lạc thường xuyên:
- 10) Điện thoại liên lạc: Điện thoại di động:.....
- Fax: Email:
- 11) Dân tộc:..... 12) Tôn giáo:
- 13) Công tác chính đang làm:
- 14) Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn:

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo	Thời gian đào tạo	Hình thức học	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì

Ghi chú: Hình thức: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng.../ Văn bằng: Tiến sỹ, Thạc sỹ, Cử nhân, Kỹ sư...

- 15) Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua).

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, Đoàn thể)

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, Đoàn thể)

16) Quan hệ gia đình: Bố, mẹ, vợ (chồng), các con, anh chị em ruột

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	CMTND/ Hộ chiếu	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở ...
				Quê quán: Nghề nghiệp: Nơi ở:
				Quê quán: Nghề nghiệp: Nơi ở:
				Quê quán: Nghề nghiệp: Nơi ở:
				Quê quán: Nghề nghiệp: Nơi ở:
				Quê quán: Nghề nghiệp: Nơi ở:

17) Cam kết trước pháp luật:

- Tôi xin cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật.
- Tôi xin cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.
- Tôi cam kết sẽ thông báo cho Công ty về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai trên phát sinh trong thời gian đương nhiệm.

....., ngày tháng năm 2024

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền(*)

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

(*) Xác nhận của thủ trưởng cơ quan hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú.

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Kính thưa:

- Các Quý vị Cổ đông! Hội đồng Quản trị
- Đoàn Chủ Tịch

Tôi xin thay mặt Ban Tổng Giám Đốc Công ty xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động và công tác điều hành của Ban Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk trong năm 2023, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024, cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023

I. Tình hình chung

1. Những thuận lợi, khó khăn

a. Về mặt thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND Tỉnh, Thành ủy, HĐND và UBND thành phố tạo điều kiện cho Công ty hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Các sản phẩm và dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty được các cấp, các ngành đánh giá cao và được cộng đồng ghi nhận, góp phần trong việc chỉnh trang và làm đẹp cho Thành phố.

- Với sự đoàn kết, nhất trí cao giữa Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban CH Công đoàn và các Tổ chức Chính trị - Xã hội, cùng với sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy Công ty vì vậy mọi chủ trương, Nghị quyết đều được Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và kịp thời.

- Trình độ đội ngũ cán bộ lãnh đạo Công ty và đội ngũ CB CNLĐ ngày càng được nâng cao, nhiệt tình trong công tác, có kinh nghiệm trong thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

b. Về mặt khó khăn, tồn tại:

- Nguồn kinh phí bố trí cho các hoạt động công ích của thành phố chưa đảm bảo; Các dự án, công trình được đầu tư từ nguồn Ngân sách Tỉnh và Thành phố hoàn thành, bàn giao đưa vào quản lý vận hành ngày càng tăng, tuy nhiên nguồn Ngân sách thành phố không đủ khả năng bố trí tương ứng.

- Lĩnh vực Vận hành xử lý nước rỉ rác tại Cur Bur mặc dù đã đưa vào vận hành, xử lý từ tháng 3/2020 đến nay nhưng vẫn chưa được thẩm định và phê duyệt,



do vướng mắc một số hồ sơ pháp lý liên quan đến công tác phục hồi môi trường tại bãi rác Cu EBur, gây khó khăn cho Công ty trong việc xác định được doanh thu.

- Công tác thu giá dịch vụ vệ sinh còn gặp nhiều khó khăn, nhất là công tác khai thác tại địa bàn các Xã vùng ven, một số hộ dân chưa nhận thức được việc trả dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt, dẫn đến tỷ lệ các hộ dân chây ì, không tham gia đóng giá dịch vụ chiếm khoảng 17% vì chưa có khung chế tài để xử phạt đối với hành vi không thực hiện đóng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt của người dân; Giá thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt vẫn đang còn thực hiện theo Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 (trên cơ sở phiên ngang từ mức thu phí và lệ phí theo Nghị quyết số 117/2014/NQ-HĐND ngày 18/07/2014 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Đắk Lắk quy định mức thu các loại phí và lệ phí trên địa bàn Tỉnh Đắk Lắk). Tuy nhiên, với mức thu cho từng đối tượng xả thải tại Quyết định 28 nêu trên, doanh thu không bù đắp đủ chi phí mà doanh nghiệp phải chi trả hàng năm.

II. Đánh giá tình hình lao động, tiền lương và kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023.

1. Về lao động và tiền lương:

- Số lao động đầu năm: 676 người

+ Số lao động cuối năm: 742 người

+ Tỷ lệ lao động tăng trong năm là 66 người, tương đương 9,7%. Nguyên nhân tăng lao động là do Công ty nhận bàn giao quản lý, vận hành các dự án công trình đã hoàn thành trên địa bàn thành phố.

- Tiền lương bình quân: Trong năm 2023, Công ty tiếp tục đi vào ổn định việc giao khoán quỹ tiền lương cho các Đội, Tổ. Thu nhập tiền lương và đời sống cán bộ công nhân trong Công ty từng bước được duy trì ổn định, cụ thể: Tiền lương bình quân năm 2023 là: 8.800.000 đồng/người/tháng đạt 100% so với kế hoạch năm 2023 và cùng kỳ năm trước.

2. Về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh (%)	
						TH/Cùng kỳ	TH/KH
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đ	169.204	170.890	170.995	101,06	100,06
2	Tổng chi phí	Tr.đ	155.012	156.056	156.420	100,91	100,23
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	14.192	14.209	14.575	102,70	102,58
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	11.026	11.367	11.552	104,77	101,63

* Về Doanh thu:

- Doanh thu hoạt động trong lĩnh vực công ích: Hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra. Doanh thu tăng 1% so với kế hoạch và 6,9% so với cùng kỳ năm trước

- Doanh thu hoạt động trong lĩnh vực Xây dựng (Hoạt động Nghĩa trang): Giảm 24,27% so với kế hoạch; 35,79% so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân do trên địa bàn thành phố, dự án xây dựng lò hỏa thiêu An Lạc Viên tại Thôn Hòa

Nam Xã Ea Nuôl Huyện Buôn Đôn đã đi vào hoạt động, dẫn đến người dân sinh sống trên địa bàn thành phố có nhiều sự lựa chọn khi an táng hoặc hỏa táng người thân.

- Doanh thu hoạt động tài chính: Vượt 78,63% kế hoạch và 63,44% so với cùng kỳ năm trước

Dẫn đến doanh thu tổng thể trong năm tăng 0,6% so với kế hoạch đề ra và tăng 1,06% so với cùng kỳ năm trước

*** Về chi phí**

Chi phí thực hiện năm 2023: 156.420 triệu đồng, so với chi phí thực hiện cùng kỳ năm 2022: 155.012 triệu đồng, tăng: 1.408 triệu đồng, tương đương 0,91%. So với kế hoạch năm 2023: 156.056 triệu đồng, tăng 364 triệu đồng, tương đương: 0,23%. Các chi phí tăng tương ứng theo tỷ lệ tăng của doanh thu (chủ yếu chi phí của lĩnh vực hoạt động dịch vụ công ích)

*** Về Lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2023: 11.552 triệu đồng, so với lợi nhuận sau thuế thực hiện cùng kỳ năm 2022: 11.026 triệu đồng, tăng: 526 triệu đồng, tương đương 4,77%. So với lợi nhuận kế hoạch năm 2023: 11.367 triệu đồng, tăng 185 triệu đồng, tương đương 1,63%

Qua các số liệu phân tích ở trên cho thấy, trong năm 2023, dưới sự quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc, các chỉ tiêu về tài chính đã đạt 100% so với kế hoạch và cùng kỳ năm trước.

3. Kết quả thực hiện các Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị

3.1 Triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Trong năm 2023, Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành 01 Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

- Đối với nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch công tác của HĐQT năm 2023: Hoàn thành các chỉ tiêu mà Hội đồng Quản trị đã đề ra trong năm 2023

- Đối với nội dung Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023: Hoàn thành 100% kế hoạch đề ra

- Đối với Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2023: Đảm bảo đúng quy định

- Đối với chỉ tiêu thù lao, lương, phụ cấp và các khoản thu nhập khác cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT và Ban điều hành Doanh nghiệp trong năm 2023 với tổng chi là: 2.815.086.220.000 đồng (đúng theo Nghị quyết đã đề ra)

- Hoàn thành chỉ tiêu chi trả cổ tức cho các cổ đông năm 2019; 2020 và một phần năm 2021 với tổng số tiền là: 8.937.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Cổ đông Nhà nước : 3.217.320.000 đồng
- Cổ đông Tổ chức : 4.486.590.000 đồng
- Cổ đông Cá nhân: 1.233.090.000 đồng



5. Việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty: Đã lựa chọn và chỉ định Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đảm bảo đúng quy định

6. Hoàn thành Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2023.

3.2 Triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Quản trị:

Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị Công ty đã triệu tập cuộc họp và ban hành: 10 Nghị quyết, trong đó:

+ Đã chỉ đạo các Phòng ban chức năng thực hiện hoàn thành 03 Nghị quyết liên quan đến việc thống nhất số liệu, tổ chức thành công Hội nghị cổ đông thường niên năm 2023; và đã thực hiện Điều động và bổ sung một số cán bộ lãnh đạo tại các Đội

+ Đã chỉ đạo các Phòng ban chức năng thực hiện hoàn thành 01 Nghị quyết liên quan đến đầu tư dự án: Di dời trạm biến áp hiện hữu và nâng cấp dung lượng cho trạm biến áp tại khu vực Sân Bãi đậu xe

+ Đã chỉ đạo các Phòng ban chức năng thực hiện hoàn thành 01 Nghị quyết liên quan đến việc thống nhất mua lại cổ phiếu của cổ đông là người lao động đã nghỉ việc trước thời hạn cam kết.

+ Đã và đang triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết liên quan đến mua sắm tài sản cố định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Đã chỉ đạo hoàn thành 01 Nghị quyết liên quan đến việc tham gia đấu giá biển số xe ô tô của Công ty

+ Đã triển khai thực hiện Nghị quyết chi trả cổ tức cho các cổ đông

+ Đã chỉ đạo Phòng Kế toán thực hiện hoàn thành 01 Nghị quyết liên quan đến việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2023

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

1. Tình hình chung:

a. Về mặt thuận lợi:

Với những lợi thế, thuận lợi, năng lực đã có trong lĩnh vực dịch vụ đô thị. Nguồn nhân lực có kinh nghiệm môi trường làm việc thuận lợi.

b. Về mặt khó khăn:

- Nguồn kinh phí bố trí cho các hoạt động công ích của thành phố chưa đảm bảo; Các dự án, công trình được đầu tư từ nguồn Ngân sách Tỉnh và Thành phố hoàn thành, bàn giao đưa vào quản lý vận hành ngày càng tăng, tuy nhiên nguồn Ngân sách thành phố không đủ khả năng bố trí tương ứng.

- Lĩnh vực Vận hành xử lý nước rỉ rác tại Cur Bur mặc dù đã đưa vào vận hành, xử lý từ tháng 3/2020 đến nay nhưng vẫn chưa được thẩm định và phê duyệt, do vướng mắc một số hồ sơ pháp lý liên quan đến công tác phục hồi môi trường tại bãi rác Cur EBur, gây khó khăn cho Công ty trong việc xác định được doanh thu.

- Công tác thu giá dịch vụ vệ sinh còn gặp nhiều khó khăn, nhất là công tác khai thác tại địa bàn các Xã vùng ven, một số hộ dân chưa nhận thức được việc trả dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt, dẫn đến tỷ lệ các hộ dân chây ì, không tham gia đóng giá dịch vụ chiếm khoảng 17% vì chưa có khung chế tài để xử phạt đối với hành vi không thực hiện đóng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt của người dân; Giá thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt vẫn đang còn thực hiện theo Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 (trên cơ sở phiên ngang từ mức thu phí và lệ phí theo Nghị quyết số 117/2014/NQ-HĐND ngày 18/07/2014 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Đắk Lắk quy định mức thu các loại phí và lệ phí trên địa bàn Tỉnh Đắk Lắk). Tuy nhiên, với mức thu cho từng đối tượng xả thải tại Quyết định 28 nêu trên, doanh thu không bù đắp đủ chi phí mà doanh nghiệp phải chi trả hàng năm.

2. Mục tiêu:

- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Doanh nghiệp
- Hoàn thành chỉ tiêu tài chính năm 2024
- Thực hiện tốt công tác chăm lo cuộc sống cho người lao động, đảm bảo ổn định mức thu nhập trung bình cho người lao động, thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với người lao động.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN 2023	KẾ HOẠCH 2024	KH/TH %
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	66.200	66.200	100,00
2	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đ	170.995	196.953	115,18
3	Tổng chi phí	Tr.đ	156.420	181.607	116,10
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	14.575	15.346	105,29
5	Lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	%	22,01	23,18	105,31
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	11.552	12.277	106,28
7	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	17,45	18,54	106,24



4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

4.1 Công tác Tổ chức quản lý sản xuất:

- Thường xuyên rà soát hoàn thiện công tác quản lý, điều hành ở từng Phòng, Ban, đơn vị sản xuất, tận dụng phương tiện xe máy sẵn có để mở rộng các dịch vụ kinh doanh.

- Rà soát các tài sản hoạt động không hiệu quả, đề xuất Hội đồng Quản trị cho thanh lý.

- Mua sắm một số tài sản cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp

- Từng bước nâng cao tiền lương, thu nhập cho người lao động. Phần đầu tiên lương của người lao động giữ ổn định bình quân đạt từ 9 triệu đồng/người/tháng.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo hoạt động năm 2023 và chương trình, kế hoạch năm 2024, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty

Năm 2023, Hội đồng quản trị đã cùng Ban Tổng Giám đốc Công ty bám sát các mục tiêu quan trọng đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên và Hội đồng quản trị thông qua, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai quyết liệt các giải pháp trọng tâm đối với từng lĩnh vực cụ thể để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về sản xuất kinh doanh. Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ về bảo hiểm, tiền lương, tiền thưởng và các phúc lợi theo quy định của Nhà nước và Công ty.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khó khăn trong quá trình tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

- Nguồn kinh phí bố trí cho các hoạt động công ích của thành phố chưa đảm bảo.

- Lĩnh vực Vận hành xử lý nước rỉ rác tại Cur Bur Công ty đã đưa vào vận hành, xử lý từ Tháng 3/2020 đến nay nhưng vẫn chưa được xác định giá hoặc phê duyệt dự toán nên gây khó khăn cho Công ty trong việc xác định được doanh thu..

- Công tác thu giá dịch vụ vệ sinh còn gặp nhiều khó khăn, nhất là công tác khai thác tại địa bàn các Xã vùng ven, một số hộ dân chưa nhận thức được việc trả dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt, dẫn đến tỷ lệ các hộ dân chây ì, không tham gia đóng giá dịch vụ chiếm khoảng 17% vì chưa có khung chế tài để xử phạt đối với hành vi không thực hiện đóng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt của người dân;



Với mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, bám sát với thực tế trong sản xuất kinh doanh nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể người lao động của Công ty, luôn được sự quan tâm, hỗ trợ thường xuyên của các cấp, các ngành của tỉnh, thành phố, sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị đã giúp cho Công ty tận dụng được những thuận lợi, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 với kết quả đạt được như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH năm 2022	KH năm 2023	TH năm 2023	So sánh	
						TH/Cùng kỳ	TH/KH
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đg	169.204	170.890	170.995	101,06	100,06
2	Tổng chi phí	Tr.đg	155.012	156.056	156.420	100,91	100,23
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đg	14.192	14.209	14.575	102,70	102,58
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đg	11.026	11.367	11.552	104,77	101,63

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị và thù lao, tiền lương và các khoản khác của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành

2.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT)

a) Nhân sự Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024 Công ty có 05 thành viên gồm 01 chủ tịch và 04 thành viên, cụ thể:

- Ông Nguyễn Thanh Hà - Chủ tịch HĐQT
- Ông Bùi Văn Quý – Thành viên
- Ông Nguyễn Hoàng Nam – Thành viên
- Ông Lê Đình Trung – Thành viên
- Bà Lê Thị Oanh – Thành viên

Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định tại Điều lệ Công ty và nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, chỉ đạo việc xây dựng, giao kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) để các đơn vị trực thuộc chủ động triển khai thực hiện.

b) Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Năm 2023, Hội đồng quản trị luôn duy trì sinh hoạt định kỳ và các cuộc họp đột xuất để chỉ đạo kịp thời và nhanh chóng giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị đã có các Nghị quyết, quyết định định hướng phù hợp nên Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao. Trong năm

2023, Hội đồng quản trị đã triển khai 13 cuộc họp trực tiếp định kỳ và đột xuất để thông qua các nội dung cụ thể như sau:

- Thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và thành lập Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 28/4/2023 tại trụ sở Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc, số 01 Đào Duy Từ, phường Thống nhất, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc; với các nội dung tổ chức Đại hội thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

- Thống nhất tách phòng Kế hoạch – Kinh doanh thành phòng Kế hoạch và phòng Kinh doanh và bổ nhiệm lại cán bộ các phòng.

- Thống nhất thành lập Tổ kiểm tra trực thuộc Công ty.

- Thống nhất chủ trương đầu tư mua sắm tài sản cố định phục vụ cho lĩnh vực đô thị công ích của Công ty gồm: 02 xe ô tô cuốn ép rác loại 9m³; 01 xe ô tô xi téc phun nước chuyên dùng; 01 xe ô tô tải tự đổ; 01 máy băm nghiền cành nhánh cây di động. Sử dụng từ nguồn vốn tự có của Công ty.

- Thông qua chủ trương tham gia đấu giá biển số xe ô tô; thanh lý tài sản cố định.

- Thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHCD của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty.

- Thông qua chủ trương điều chỉnh mua sắm tài sản cố định phục vụ cho lĩnh vực công ích đô thị và thông qua việc tổ chức đoàn tham quan, du lịch cho cán bộ, công nhân lao động trong Công ty.

- Thông qua việc mua lại số cổ phiếu của cán bộ công nhân viên đã nghỉ việc trước thời hạn cam kết nắm giữ theo phương án cổ phần hoá.

- Thông qua nội dung lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023...

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có tất cả các thành viên Ban Kiểm soát tham dự.

c) Tình hình tham dự các cuộc họp của các thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thanh Hà	13/13	100%	
2	Bùi Văn Quý	13/13	100%	
3	Nguyễn Hoàng Nam	13/13	100%	
4	Lê Đình Trung	13/13	100%	
5	Lê Thị Oanh	13/13	100%	

Nhìn chung, các thành viên Hội đồng quản trị đều tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Tại cuộc họp các thành viên của Hội đồng quản trị đã

001798
CÔNG TY
HỖN Đ
MÔI TRU
ĐẮC LẮ
THUỘT

tập trung thảo luận, bàn các giải pháp cụ thể nhằm giải quyết những vấn đề trọng tâm liên quan đến định hướng phát triển của Công ty; đưa ra những ý kiến đánh giá về chiến lược và chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023.

2.2 Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; tiền lương và các khoản khác của Ban điều hành

2.2.1. Thù lao, lương và các khoản thu nhập khác thành viên Hội đồng quản trị, Ban thư ký hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty đại chúng

STT	Chức danh	Số người	Tổng thù lao đã thanh toán
I	Hội đồng quản trị	5	396.000.000
1	Chủ tịch HĐQT (Không điều hành)	1	120.000.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	1	96.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	180.000.000
II	Thư ký HĐQT	1	60.000.000
III	Ban Kiểm soát	3	433.300.000
1	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	1	313.300.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	2	120.000.000
IV	Người phụ trách quản trị Công ty đại chúng	1	64.800.000
	Tổng cộng		954.100.000

2.2.2. Lương và các khoản thu nhập khác Ban điều hành doanh nghiệp

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng cộng	Ghi chú
1	Bùi Văn Quý	Tổng giám đốc	367.898.000	
2	Lê Đình Trung	Phó T.Giám đốc	338.667.000	
3	Nguyễn Hoàng Nam	Phó T.Giám đốc	333.992.000	
5	Lê Nguyên Vũ	Kế toán trưởng	318.907.000	
	Tổng cộng		1.359.464.000	

3. Các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, HĐQT đã ban hành 10 Nghị quyết và 19 Quyết định nhằm định hướng, chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Công ty.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I				
Nghị quyết				
1	31/NQ-HĐQT	20/02/2023	Về việc: Về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%
2	32/NQ-HĐQT	31/3/2023	Về việc: Về việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.	100%
3	33/NQ-HĐQT	29/5/2023	Về việc: Rà soát điều chỉnh cơ cấu các phòng ban và bổ nhiệm cán bộ của các đơn vị.	100%
4	34/NQ-HĐQT	08/6/2023	Về việc: Thống nhất chủ trương đầu tư mua sắm tài sản cố định phục vụ cho lĩnh vực đô thị công ích của Công ty.	100%
5	35/NQ-HĐQT	26/07/2023	Về việc: Thống nhất tham gia đấu giá biển số xe ô tô của Công ty	80%
6	36/NQ-HĐQT	11/08/2023	Về việc: Thống nhất chi trả cổ tức bằng tiền theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số: 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ	100%
7	37/NQ-HĐQT	02/10/2023	Về việc: Thống nhất điều chỉnh chủ trương đầu tư mua sắm tài sản cố định phục vụ cho lĩnh vực đô thị công ích của Công ty	100%
8	38/NQ-HĐQT	03/11/2023	Về việc: - Thống nhất chủ trương di dời trạm biến áp hiện hữu và nâng cấp dung lượng cho máy biến áp tại khu vực sân bãi đậu xe	100%
			- Thống nhất chủ trương thanh lý xe ô tô cầu thùng 8m ³ , biển kiểm soát 47C-24.799	100%
			- Thống nhất chủ trương mua sắm xe ô tô con phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	80%
			- Thống nhất chủ trương thuê đơn vị tư vấn khảo sát, lập dự án “Xây dựng trụ sở làm việc của Công ty”	100%
9	39/NQ-HĐQT	03/11/2023	Về việc: Thống nhất mua lại số cổ phiếu của cán bộ công nhân viên đã nghỉ việc trước thời hạn cam kết nắm giữ theo phương án cổ phần hoá	100%
10	40/NQ-HĐQT	23/11/2023	Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 và mua sắm tài sản cố định phục vụ lĩnh vực đô thị công ích của Công ty	100%
II				
Quyết định				

36-C
Y
THI
ONG
K
T.Đ.V

1	106/QĐ-HĐQT	20/2/2023	V/v: Thành lập Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.
2	107/QĐ-HĐQT	28/3/2023	V/v: Điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 104/QĐ-HĐQT ngày 26/12/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, về việc chỉ định thầu đơn vị cung cấp xe ô tô điện 6 chỗ ngồi nhãn hiệu VinFast VF9 Plus.
3	108/QĐ-HĐQT	31/3/2023	V/v: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.
4	109/QĐ-HĐQT	06/4/2023	V/v: Ban hành "Quy định về việc có ý kiến chấp thuận trước khi thực hiện của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong một số công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, thu chi tài chính của công ty và quy định về nội dung, thời hạn báo cáo công việc của các thành viên Ban Tổng Giám Đốc, phòng ban, đơn vị của Công ty cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện kiểm tra định kỳ".
5	110/QĐ-HĐQT	24/4/2023	V/v: Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông ĐHCĐ thường niên 2023 Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.
6	110a/QĐ-HĐQT	25/4/2023	V/v: Ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.
7	111/QĐ-HĐQT	29/5/2023	V/v: Thành lập Phòng Kế hoạch
8	112/QĐ-HĐQT	29/5/2023	V/v: Thành lập Phòng Kinh doanh
9	113/QĐ-HĐQT	29/5/2023	V/v: Thành lập Tổ Kiểm tra
10	114/QĐ-HĐQT	28/6/2023	V/v: chỉ định thầu đơn vị cung cấp Xe ô tô chuyên dụng cuốn ép rác 9m ³ loại xe HUYNDAI MIGHTY EX8
11	115/QĐ-HĐQT	05/09/2023	V/v: Chỉ định thầu đơn vị cung cấp máy băm nghiền cành nhánh cây di động TP Chipper Model TP 215 Mobile
12	116/QĐ-HĐQT	02/10/2023	V/v: Chỉ định thầu đơn vị cung cấp 02 xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu Thaco Forland
13	117/QĐ-HĐQT	16/10/2023	V/v: Tổ chức đoàn tham quan du lịch tại Thái Lan
14	117a/QĐ-HĐQT	20/12/2023	V/v: Vay vốn ngân hàng SeABank Đắk Lắk

15	118/QĐ-HĐQT	08/11/2023	V/v: Chỉ định thầu đơn vị cung cấp xe ô tô con 7 chỗ, nhãn hiệu Lexus GX460
16	119/QĐ-HĐQT	27/11/2023	V/v: Chỉ định thầu đơn vị cung cấp xe ủi bánh xích, nhãn hiệu Caterpillar Model D8H
17	120/QĐ-HĐQT	07/12/2023	V/v: Chỉ định thầu đơn vị cung cấp xe ô tô chuyên dùng phun nước rửa đường 9m ³ Dongfeng
18	121/QĐ-HĐQT	13/12/2023	V/v: Phê duyệt báo cáo kinh tế - Kỹ thuật công trình: Nâng cấp dung lượng TBA T139M (ĐD477BMT) từ 100kVA-22/0,4kV lên 160kVS-22/0,4kV cấp điện cho sân bãi đậu xe chuyên dùng và các công trình phụ trợ thuộc Công ty
19	122/QĐ-HĐQT	13/12/2023	V/v: Chỉ định thầu đơn vị thi công xây dựng công trình: Nâng cấp dung lượng TBA T139M (ĐD477BMT) từ 100kVA-22/0,4kV lên 160kVS-22/0,4kV cấp điện cho sân bãi đậu xe chuyên dùng và các công trình phụ trợ thuộc Công ty

4. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

Việc giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc (TGD) và các thành viên Ban điều hành được HĐQT thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Hội đồng quản trị giám sát đầy đủ Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Hội đồng quản trị thực hiện giám sát, định hướng cho các hoạt động của Công ty thông qua báo cáo định kỳ của Ban Tổng giám đốc.

- Ngoài các phiên họp định kỳ, Ban Tổng giám đốc thường xuyên trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị để xử lý kịp thời và hiệu quả những vấn đề phát sinh phục vụ yêu cầu quản lý và phát triển Công ty.

- Giám sát các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc Công ty đảm bảo tuân thủ theo pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Trong năm 2023, Ban Tổng giám đốc cùng bộ máy điều hành đã nỗ lực phấn đấu làm hết trách nhiệm của mình trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đã nghiêm túc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2023, các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

Năm 2024 được dự báo còn nhiều khó khăn và thách thức, một số chính sách thay đổi làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do đó, HĐQT và Ban điều hành sẽ tiếp tục phát huy thế mạnh sẵn có của Công ty đồng

thời khắc phục những khó khăn còn tồn tại để đáp ứng kịp thời với xu thế phát triển của thị trường, thúc đẩy hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường để thảo luận, giám sát và thông qua các báo cáo kết quả hoạt động của Công ty, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch và giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc Công ty.

- Về các dịch vụ trọng tâm: Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các dịch vụ thế mạnh của Công ty như: Vệ sinh môi trường; chăm sóc cây xanh, hoa viên, tượng đài, rừng cảnh quan; duy tu, vận hành, bảo dưỡng hệ thống thoát nước mưa, nước thải trên địa bàn; quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng; thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải...

- Tiếp tục triển khai các mục tiêu chiến lược phát triển Công ty.

- Đảm bảo an toàn tài chính của đơn vị, đổi mới phương pháp tổ chức, nâng cao chất lượng phục vụ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.

- Phân bổ lực lượng lao động hợp lý, sắp xếp bộ máy nhân sự tinh gọn đảm bảo linh hoạt và hiệu quả, chủ động trong công tác quản lý điều hành.

- Thực hiện tốt công tác chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động, đảm bảo thu nhập ổn định đối với người lao động, thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với người lao động...

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024, Hội đồng quản trị xin báo cáo với các Quý cổ đông và rất mong tiếp tục nhận được sự đóng góp, ủng hộ của các Quý cổ đông./



Nguyễn Thanh Hà

TỜ TRÌNH
Về việc Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk kính trình Đại hội cổ đông Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty bao gồm:

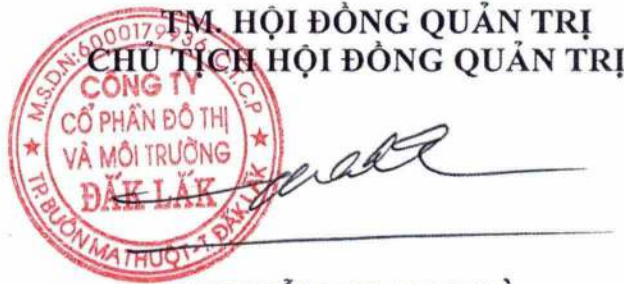
1. Báo cáo kiểm toán độc lập;
2. Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2023;
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023;
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2023;
5. Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2023.

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng và đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

M



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)

Công ty thành viên của JPA International

Địa chỉ đăng ký : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM

Chi nhánh Đà Nẵng : 63/5 Trần Quốc Toản, Phường Phước Ninh,

Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Email : contact@vietvalues.com

Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**CHO NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị	02 - 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	08 - 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	12 - 41

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán.

1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk theo Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2016 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 13/2/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh khoản 1, Điều 1 Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk và quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa đối với Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000179936 ngày 05/09/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp này đã được điều chỉnh 7 lần và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 23/05/2023), Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch trên sàn UpCom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 885/QĐ-SGDHN ngày 31/12/2019.

Mã chứng khoán là UDL.

Vốn điều lệ: 66.200.000.000 đồng.

Vốn đầu tư chủ sở hữu đến thời điểm 31/12/2023: 66.200.000.000 đồng.

Trụ sở chính

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: (0262) 3813047

Fax: (0262) 3813047

Lĩnh vực kinh doanh: Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó chủ yếu là: dịch vụ xây lắp và dịch vụ thu gom vận chuyển, xử lý rác thải, trồng, chăm sóc cây xanh đô thị, điện chiếu sáng công cộng, xử lý nước thải, thoát nước mưa.

2. Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết hoạt động công ích: Quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình công cộng, đô thị (bao gồm: Hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, các tuyến đường nội thành, vỉa hè, hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý thoát nước thải, nghĩa trang, nhà tang lễ, lâm viên cảnh, hoa viên, công viên, tượng đài, bãi rác, cây xanh đường phố);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng công trình dân dụng, giao thông (cầu đường), xây lắp điện, sơn kẻ vạch đường;
- Sản xuất linh kiện điện tử. Chi tiết: Sản xuất biển báo giao thông;
- Nhận và chăm sóc cây giống nông nghiệp. Chi tiết: Sản xuất giống cây xanh, hoa và cây cảnh các loại;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh. Chi tiết: Trồng cây xanh, hoa, cây cảnh, cỏ thảm;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Duy tu, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước mưa, nước thải;
- Thu gom rác thải không độc hại. Chi tiết: Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Chi tiết: Dịch vụ chăm sóc và bảo quản cây xanh đường phố, công viên, tượng đài, rừng cảnh quan;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác. Chi tiết: Dịch vụ hút hầm vệ sinh, rửa xe ô tô;
- Thoát nước và xử lý nước thải. Chi tiết: Xử lý hệ thống nước thải, tưới tiêu trong nông nghiệp.

3. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

3.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch	16/05/2019	
Ông Bùi Văn Quý	Thành viên	16/05/2019	
Ông Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên	16/05/2019	
Ông Lê Đình Trung	Thành viên	16/05/2019	
Bà Lê Thị Oanh	Thành viên	28/04/2021	

3.2 Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Văn Chính	Trưởng ban	16/05/2019	
Bà Phan Thị Thùy Phương	Thành viên	16/05/2019	
Bà Phạm Ngọc Trâm	Thành viên	29/04/2022	

4.2. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Bùi Văn Quý	Tổng Giám đốc	04/07/2019	
Ông Nguyễn Hoàng Nam	Phó Tổng Giám đốc	04/07/2019	
Ông Lê Đình Trung	Phó Tổng Giám đốc	04/07/2019	
Ông Lê Nguyên Vũ	Kế toán trưởng	04/07/2019	

4. Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch	16/05/2019	
Ông Bùi Văn Quý	Tổng Giám đốc	04/07/2019	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

5. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 08 đến trang 41.

6. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

7. Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - **VIETVALUES** bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

8. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

9. Phê duyệt Báo cáo tài chính

Chúng tôi, Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đính kèm. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng Quản trị



NGUYỄN THANH HÀ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Đắk Lắk, Ngày 21 tháng 03 năm 2024

Số: 20/2024/BCKT/AUD-DNVVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 21 tháng 03 năm 2024, từ trang 08 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. Đà Nẵng, ngày 21 tháng 03 năm 2024

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng- VIETVALUES



Trần Xuân Thạnh – Giám đốc Chi nhánh

Giấy CNDKHN số: 1650-2023-071-1

Chữ ký được ủy quyền

Lê Thị Thanh Kim - Kiểm toán viên

Giấy CNDKHN số: 2896-2024-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		115.646.756.581	121.804.774.528
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền		6.112.165.549	6.564.619.437
111	1. Tiền	V.1	6.112.165.549	6.564.619.437
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		46.000.000.000	32.800.000.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2a	46.000.000.000	32.800.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		59.489.969.962	78.926.545.879
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	54.115.982.714	76.121.236.961
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	1.551.599.767	422.291.869
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5	3.977.042.587	2.537.672.155
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.6	(154.655.106)	(154.655.106)
140	IV. Hàng tồn kho	V.7	3.865.472.626	3.296.459.445
141	1. Hàng tồn kho		3.865.472.626	3.296.459.445
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		179.148.444	217.149.767
152	1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	38.001.323
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.14	179.148.444	179.148.444
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		340.899.279.329	416.146.556.255
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		114.714.857.740	128.799.257.758
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	114.714.857.740	128.777.590.758
222	- Nguyên giá		329.897.148.282	326.530.839.753
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(215.182.290.542)	(197.753.248.995)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.9	-	21.667.000
228	- Nguyên giá		308.000.000	308.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(308.000.000)	(286.333.000)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		222.131.366.806	283.353.274.673
241	1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.10	222.131.366.806	283.353.274.673
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		3.152.000.000	3.152.000.000
251	1. Đầu tư vào công ty con		-	-
255	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	3.152.000.000	3.152.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		901.054.783	842.023.824
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.11	901.054.783	842.023.824
268	2. Tài sản dài hạn khác		-	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		456.546.035.910	537.951.330.783

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		59.779.056.346	74.312.712.826
310	I. Nợ ngắn hạn		59.758.056.346	74.312.712.826
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	5.094.326.950	11.394.836.512
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.13	1.932.886.550	2.406.511.702
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	4.439.245.276	2.827.425.168
314	4. Phải trả người lao động	V.15	22.622.355.497	24.713.498.829
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.16	355.989.618	170.190.899
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.17a	6.677.884.878	10.156.457.753
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.18	11.240.230.187	14.996.851.055
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.19	7.395.137.390	7.646.940.908
330	II. Nợ dài hạn		21.000.000	-
331	1. Phải trả người bán dài hạn		-	-
337	2. Phải trả dài hạn khác	V.17b	21.000.000	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		396.766.979.564	463.638.617.957
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.20	95.924.333.756	94.409.118.406
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		66.200.000.000	66.200.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		66.200.000.000	66.200.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		4.285.000.000	985.000.000
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	V.20	25.439.333.756	27.224.118.406
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		13.887.118.406	16.197.795.990
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		11.552.215.350	11.026.322.416
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	V.21	300.842.645.808	369.229.499.551
431	1. Nguồn kinh phí		222.352.389.042	283.892.504.785
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		78.490.256.766	85.336.994.766
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		456.546.035.910	537.951.330.783

Buôn Ma Thuột, ngày 21 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phòng Giám Đốc





TRẦN THỊ THẢO

LÊ NGUYÊN VŨ

BUI VĂN QUÝ

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

DVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	171.229.870.686	167.566.555.580
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.2	4.522.367.004	985.133.350
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		166.707.503.682	166.581.422.230
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.3	143.215.791.943	140.291.764.678
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		23.491.711.739	26.289.657.552
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.4	3.698.348.963	2.256.487.281
22	7. Chi phí tài chính	VI.5	194.743.391	202.102.866
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		194.743.391	202.102.866
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	12.833.061.397	11.993.205.690
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		14.162.255.914	16.350.836.277
31	11. Thu nhập khác	VI.7	589.026.293	366.318.569
32	12. Chi phí khác	VI.8	176.535.977	2.525.441.961
40	13. Lợi nhuận khác		412.490.316	(2.159.123.392)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		14.574.746.230	14.191.712.885
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.9	3.022.530.880	3.165.390.469
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		11.552.215.350	11.026.322.416
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.10	1.571	1.499
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.11	1.571	1.499

Buôn Ma Thuột, ngày 21 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc





TRẦN THỊ THẢO

LÊ NGUYỄN VŨ

TRẦN VĂN QUÝ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

DVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		196.653.885.197	147.488.834.675
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(62.673.985.884)	(58.239.045.095)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(76.750.028.937)	(68.000.055.875)
04	4. Tiền lãi vay đã trả	V.17, VI.5	(174.378.979)	(180.573.785)
05	5. Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.14	(2.687.259.640)	(2.070.523.667)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		3.446.301.417	6.042.692.851
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(30.463.034.830)	(29.503.557.056)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		27.351.498.344	(4.462.227.952)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(4.221.364.691)	(18.629.741.140)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	550.930.689
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác		(46.000.000.000)	(36.800.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		32.800.000.000	38.000.000.000
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.185.753.327	2.064.013.637
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(15.235.611.364)	(14.814.796.814)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay	V.18	11.240.230.187	14.996.851.055
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(14.996.851.055)	-
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(8.811.720.000)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(12.568.340.868)	14.996.851.055
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)		(452.453.888)	(4.280.173.711)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		6.564.619.437	10.844.793.148
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	V.1	6.112.165.549	6.564.619.437

Buôn Ma Thuột, ngày 21 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc





TRẦN THỊ THẢO

LÊ NGUYỄN VŨ

BÙI VĂN QUÝ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk theo Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2016 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 13/2/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh khoản 1, Điều 1 Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk và quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa đối với Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000179936 ngày 05/09/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp này đã được điều chỉnh 7 lần và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 23/05/2023), Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch trên sàn UpCom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 885/QĐ-SGDHN ngày 31/12/2019.

Mã chứng khoán là UDL.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó chủ yếu là: dịch vụ xây lắp và dịch vụ thu gom vận chuyển, xử lý rác thải, trồng, chăm sóc cây xanh đô thị, điện chiếu sáng công cộng, xử lý nước thải, thoát nước mưa.

3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết hoạt động công ích: Quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình công cộng, đô thị (bao gồm: Hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, các tuyến đường nội thành, vỉa hè, hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý thoát nước thải, nghĩa trang, nhà tang lễ, lâm viên cảnh, hoa viên, công viên, tượng đài, bãi rác, cây xanh đường phố);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng công trình dân dụng, giao thông (cầu đường), xây lắp điện, sơn kẻ vạch đường;
- Sản xuất linh kiện điện tử. Chi tiết: Sản xuất biển báo giao thông;
- Nhận và chăm sóc cây giống nông nghiệp. Chi tiết: Sản xuất giống cây xanh, hoa và cây cảnh các loại;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh. Chi tiết: Trồng cây xanh, hoa, cây cảnh, cỏ thảm;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Duy tu, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước mưa, nước thải;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

- Thu gom rác thải không độc hại. Chi tiết: Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Chi tiết: Dịch vụ chăm sóc và bảo quản cây xanh đường phố, công viên, tượng đài, rừng cảnh quan;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác. Chi tiết: Dịch vụ hút hầm vệ sinh, rửa xe ô tô;
- Thoát nước và xử lý nước thải. Chi tiết: Xử lý hệ thống nước thải, tưới tiêu trong nông nghiệp.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có sự kiện về môi trường pháp lý, diễn biến thị trường, đặc điểm hoạt động kinh doanh, quản lý, tài chính, các sự kiện sáp nhập, chia, tách, thay đổi qui mô... có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong năm.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty không có khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết, không có đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 742 nhân viên đang làm việc. (Tại ngày 01/01/2023 là 676 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Theo đó, bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển và các khoản tương đương tiền.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bất buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu khi:

- Nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các kế ước vay nợ, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán; ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên;
- Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 20
Máy móc thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải	05 – 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	04 – 06
Tài sản cố định hữu hình khác	02 - 04

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

Phần mềm quản lý thông tin khách hàng và thu phí vệ sinh được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

11. Vay và nợ thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn khi trình bày trên báo cáo tài chính.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các khế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ. Đối với các khoản vay và nợ thuê tài chính là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ thì được đánh giá lại theo tỷ giá bán tại thời điểm cuối kỳ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

CHỖ
ĐÓNG
CHỮ
KÝ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.
- Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.
- Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:
- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong năm bao gồm các khoản chiết khấu thương mại/giảm giá hàng bán/hàng bán bị trả lại.

16. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, Giá thành sản xuất của thành phẩm đã bán/chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc gi giảm giá vốn hàng bán.

17. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính/chi phí cho vay và đi vay vốn/Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh/Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác/khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ/lỗ tỉ giá hối đoái

18. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của công ty.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt tại quỹ	718.804.085	725.575.826
- Tiền gửi ngân hàng	5.393.361.464	5.839.043.611
+ Vietcombank - CN Đắk Lắk (VND)	99.766.212	18.927.561
+ Kho bạc Nhà nước Đắk Lắk (VND)	336.452.786	1.481.985.840
+ BIDV - CN Đắk Lắk (VND)	4.953.592.227	4.322.627.833
+ NH TMCP Đông Nam Á - CN Đắk Lắk (VND)	3.550.239	15.502.377
Cộng	6.112.165.549	6.564.619.437

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**a. Ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn 01 năm	46.000.000.000	46.000.000.000	31.800.000.000	31.800.000.000
- Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - CN Đắk Lắk	32.000.000.000	32.000.000.000	31.800.000.000	31.800.000.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đắk Lắk	14.000.000.000	14.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000
Cộng	46.000.000.000	46.000.000.000	32.800.000.000	32.800.000.000

b. Dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn trên 01 năm				
- Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - CN Đắk Lắk	3.152.000.000	-	3.152.000.000	-
Cộng	3.152.000.000	-	3.152.000.000	-

Tại ngày 31/12/2023 Công ty đang cầm cố, thế chấp các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn sau:

- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 08/2023/9313798/HDTG ký ngày 05/05/2023, ngày đến hạn 05/05/2024, số tiền gửi 5.000.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Đắk Lắk để thế chấp cho hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 01/2023/9313798/HĐTD (xem thuyết minh số V.18);
- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 06/2023/9313798/HDTG ký ngày 05/05/2023, ngày đến hạn 05/05/2024, số tiền gửi 4.000.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Đắk Lắk để thế chấp cho hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 03/2023/9313798/HĐTD (xem thuyết minh số V.18);
- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 07/2023/9313798/HDTG ký ngày 05/05/2023, ngày đến hạn 05/05/2024, số tiền gửi 5.000.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Đắk Lắk để thế chấp cho hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 04/2023/9313798/HĐTD (xem thuyết minh số V.18).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

3. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng là các bên liên quan	-	-
Phải thu khách hàng là các đối tượng khác	54.115.982.714	76.121.236.961
Ban QLDA Đầu tư Xây dựng TP Buôn Ma Thuột (*)	51.147.762.062	70.410.000.853
Phòng quản lý đô thị	131.539.000	2.725.025.000
Công ty phát triển hạ tầng khu công nghiệp Tâm Thắng	574.127.000	638.000.000
Các đối tượng khác	2.262.554.652	2.348.211.108
Cộng	54.115.982.714	76.121.236.961

(*) Phải thu Ban QLDA Đầu tư xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột tiền dịch vụ công ích về quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng, chăm sóc cây xây hoa cây cảnh, duy trì chăm sóc cây xanh đường phố, thu gom vận chuyển rác thải, xử lý nước rỉ rác, xử lý rác thải, quản lý vận hành nhà máy xử lý nước thải và một số dịch vụ khác do Ban QLDA làm chủ đầu tư.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán là các bên liên quan	-	-
Trả trước cho người bán là các đối tượng khác	1.551.599.767	422.291.869
Công ty cổ phần thiết bị vật tư Minh Hải (*)	720.000.000	-
Công ty CP Cơ điện Nông nghiệp và Thủy lợi Đắk Lắk	-	43.605.000
Công ty TNHH Tư vấn NLN và DV Phương Bắc (**)	59.368.000	59.368.000
Công ty CP Công nghệ xử lý nước và Môi trường ETM - CN Hồ Chí Minh	-	51.311.080
Công ty TNHH TMDV SX In ấn Quảng cáo Năng	-	70.074.000
Các đối tượng khác	772.231.767	197.933.789
Cộng	1.551.599.767	422.291.869

(*) Ứng trước theo hợp đồng số 018/DAKLAK-MH/2023, ngày 30/06/2023, về việc mua 02 xe ô tô chở rác – Huynhdai EX8 GTS2 E160.

(**) Ứng trước theo hợp đồng số 15/2021/HĐ-TV ngày 16/8/2021 về việc điều tra hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp, lập phương án quản lý rừng bền vững khu vực rừng cảnh quan hồ Eakao.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

5. Phải thu khác ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu khác là các bên liên quan	-	-	-	-
Phải thu khác là các đối tượng khác	3.977.042.587	-	2.537.672.155	-
Lãi dự thu	3.228.511.122	-	1.715.915.486	-
Tạm ứng	191.789.708	-	238.534.284	-
Phải thu nhân viên về BHXH	457.220.757	-	437.403.196	-
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	13.200.000	-	13.200.000	-
Phải thu khác	86.321.000	-	132.619.189	-
Cộng	3.977.042.587	-	2.537.672.155	-

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	154.655.106	154.655.106
Cộng	154.655.106	154.655.106

Biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi ngắn hạn

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	154.655.106	154.655.106
Tăng trong năm	-	-
Hoàn nhập trong năm	-	-
Cộng	154.655.106	154.655.106

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.077.508.697	-	1.364.583.556	-
Công cụ, dụng cụ	137.590.318	-	87.074.429	-
Chi phí SX, KD dở dang	1.650.373.611	-	1.844.801.460	-
Cộng	3.865.472.626	-	3.296.459.445	-

- Nguyên vật liệu là dầu diesel, nhớt, các vật tư dùng để xây dựng mộ, bóng đèn, tụ điện, ống nước và một số vật liệu khác.
- Công cụ dụng cụ là thùng rác, chổi quét rác
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là giá trị xây dựng dở dang các công trình xây dựng mộ chưa hoàn thành tại 31/12/2023.
- Cuối năm, Công ty không có hàng tồn kho kém mất phẩm chất, ứ đọng tại ngày 31/12/2023.
- Công ty không có hàng tồn kho thế chấp, cầm cố các khoản vay tại ngày 31/12/2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	209.099.872.559	43.283.931.561	72.663.898.946	1.281.776.687	201.360.000	326.530.839.753
Tăng trong năm	-	-	3.366.308.529	-	-	3.366.308.529
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	209.099.872.559	43.283.931.561	76.030.207.475	1.281.776.687	201.360.000	329.897.148.282
Trong đó:						
- TSCĐ dùng kinh doanh	25.926.398.233	24.614.036.975	72.602.923.475	1.281.776.687	201.360.000	124.626.495.370
- TSCĐ dùng công ích	178.643.107.326	18.669.894.586	1.992.101.000	-	-	199.305.102.912
- TSCĐ dùng phúc lợi	4.530.367.000	-	1.435.183.000	-	-	5.965.550.000
Khấu hao						
Số đầu năm	111.821.372.781	27.994.100.619	56.507.316.908	1.229.098.687	201.360.000	197.753.248.995
Hao mòn trong năm	5.762.990.000	1.199.892.000	208.588.000	-	-	7.171.470.000
Khấu hao trong năm	2.313.911.000	2.761.000.547	5.140.928.000	41.732.000	-	10.257.571.547
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	119.898.273.781	31.954.993.166	61.856.832.908	1.270.830.687	201.360.000	215.182.290.542
Trong đó:						
- TSCĐ dùng kinh doanh	15.221.736.881	22.617.604.166	59.457.097.908	1.270.830.687	201.360.000	98.768.629.642
- TSCĐ dùng công ích	103.332.530.900	9.337.389.000	1.165.479.000	-	-	113.835.398.900
- TSCĐ dùng phúc lợi	1.344.006.000	-	1.234.256.000	-	-	2.578.262.000
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	91.515.509.778	14.089.938.942	15.947.994.038	52.678.000	-	128.777.590.758
Số cuối năm	89.201.598.778	11.328.938.395	14.173.374.567	10.946.000	-	114.714.857.740
Trong đó:						
- TSCĐ dùng kinh doanh	10.704.661.352	1.996.432.809	13.145.825.567	10.946.000	-	25.857.865.728
- TSCĐ dùng công ích	75.310.576.426	9.332.505.586	826.622.000	-	-	85.469.704.012
- TSCĐ dùng phúc lợi	3.186.361.000	-	200.927.000	-	-	3.387.288.000



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 74.534.304.661 đồng.

Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết chờ thanh lý tại ngày 31/12/2023 là 0 đồng.

Không có tài sản cố định hữu hình đang cầm cố, thế chấp các khoản nợ vay tại 31/12/2023.

Trong tổng nguyên giá của Tài sản cố định tại ngày 31/12/2023 bao gồm giá trị của 07 xe chuyên dùng do UBND tỉnh Đắk Lắk tạm giao cho Công ty quản lý và sử dụng theo Công văn số 1582/UBND-KT ngày 01/3/2018 của UBND Tỉnh Đắk Lắk về việc tạm giao tài sản cho Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk quản lý và sử dụng. Tại thời điểm nhận bàn giao, Công ty đang ghi nhận tăng giá trị tài sản cố định hữu hình và phải trả khác cho UBND tỉnh Đắk Lắk (xem thuyết minh số V.17). Hàng năm số tiền khấu hao sẽ được nộp trả cho ngân sách nhà nước. Chi tiết nguyên giá, khấu hao lũy kế và giá trị còn lại tại 31/12/2023 cụ thể:

STT	Tên TSCĐ	Biển kiểm soát	Nguyên giá đã có thuế	Giá trị khấu hao	Giá trị còn lại
I	Máy móc, thiết bị		7.818.634.547	7.818.634.547	-
1	Máy ủi bánh xích Caterpillar	47XA-1047	7.818.634.547	7.818.634.547	-
II	Phương tiện vận tải		10.710.753.349	7.370.744.000	3.340.009.349
1	Xe xi téc chở nước HINO	47C-15599	1.702.083.108	886.973.000	815.110.108
2	Xe tải ben tự đổ	47C-15650	2.143.079.465	1.116.783.000	1.026.296.465
3	Xe cuốn ép rác 9m ³	47C-15655	1.647.059.493	1.331.888.000	315.171.493
4	Xe cuốn ép rác 9m ³	47C-15642	1.647.059.493	1.265.388.000	381.671.493
5	Xe cuốn ép rác 9m ³	47C-15640	1.647.059.493	1.214.405.000	432.654.493
6	Xe cuốn ép rác 15m ³	47C-15575	1.924.412.297	1.555.307.000	369.105.297
Cộng			18.529.387.896	15.189.378.547	3.340.009.349

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

9. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính	Phần mềm quản lý	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	208.000.000	100.000.000	308.000.000
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	208.000.000	100.000.000	308.000.000
Khấu hao			
Số đầu năm	208.000.000	78.333.000	286.333.000
Khấu hao trong năm	-	21.667.000	21.667.000
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	208.000.000	100.000.000	308.000.000
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	21.667.000	21.667.000
Số cuối năm	-	-	-

Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 308.000.000 đồng. Không có tài sản cố định vô hình dùng để cầm cố, thế chấp các khoản nợ vay tại 31/12/2023.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
Mua sắm trong năm	855.056.162	-
Xây dựng cơ bản	221.276.310.644	283.353.274.673
- CT xây dựng tiểu hoa viên góc Ngô gia tự- Tôn đức thắng	3.604.485.000	3.604.485.000
- CT quy hoạch bãi chôn lấp CTR tại phía nam TP BMT (Hòa Phú)	217.671.825.644	216.567.041.673
- Xây dựng mở rộng Nghĩa trang TP	-	63.181.748.000
Cộng	222.131.366.806	283.353.274.673

Không có tài sản xây dựng cơ bản dở dang dùng để thế chấp các khoản vay tại ngày 31/12/2023.

Toàn bộ các công trình đầu tư xây dựng cơ bản dở dang ở trên đây là giá trị đầu tư từ nguồn kinh phí sự nghiệp cấp, không phải là tài sản kinh doanh của công ty. Các công trình này đang trong quá trình trình phê duyệt quyết toán hoàn thành để ngân sách cấp bổ sung vốn thanh toán sau khi hoàn tất sẽ bàn giao về cho Nhà nước quản lý sử dụng.

5-0
 HẠN
 TỶ TỈ
 VÀ T
 N V
 TÀI
 NĂM
 J-TT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	684.354.743	527.835.773
- Chi phí sửa chữa tài sản chờ phân bổ	216.700.040	314.188.052
Cộng	901.054.783	842.023.824

Tình hình tăng giảm chi phí trả trước

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	842.023.824	457.112.126
Tăng trong năm	1.460.921.463	1.629.734.492
Phân bổ trong năm	(1.401.890.504)	(1.244.822.794)
Số dư cuối năm	901.054.783	842.023.824

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán là các bên liên quan (Xem thuyết minh số VII.1.c)	-	1.279.308.000
Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam	-	1.279.308.000
Phải trả người bán là các đối tượng khác	5.094.326.950	10.115.528.512
Cty TNHH SX TM & XD Thiên Minh	719.083.080	-
HKD Nguyễn Thị Vân	391.520.000	1.970.695.000
Công ty TNHH Máy Xây dựng Việt Nhật	900.000.000	-
Công ty CP Đầu tư Đức Thành	572.100.000	529.110.000
Các đối tượng khác	2.511.623.870	7.615.723.512
Cộng	5.094.326.950	11.394.836.512

Tại ngày 31/12/2023 không có khoản nợ phải trả nào đến hạn trả nhưng chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước là các bên liên quan	-	-
Người mua trả tiền trước là các đối tượng khác	1.932.886.550	2.406.511.702
Các khách hàng giao khoán xây dựng mộ	1.723.451.000	1.763.687.000
Công ty TNHH Trường Linh	-	270.905.790
Các đối tượng khác	209.435.550	371.918.912
Cộng	1.932.886.550	2.406.511.702

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

14. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp nhà nước

	Số dư đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số dư cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp			Phải thu	Phải nộp
Thuế GTGT	-	1.151.072.002	5.364.454.508	4.082.959.182	-	2.432.567.328
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.635.627.164	3.022.530.880	2.687.259.640	-	1.970.898.404
Thuế thu nhập cá nhân	-	40.726.002	556.584.346	561.530.804	-	35.779.544
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	179.148.444	-	638.784.392	638.784.392	179.148.444	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Phi và lệ phí	-	-	3.301.486.131	3.301.486.131	-	-
Cộng	179.148.444	2.827.425.168	12.886.840.257	11.275.020.149	179.148.444	4.439.245.276

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho các hoạt động áp dụng mức thuế suất theo quy định hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được xác định như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.574.746.230	14.191.712.885
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	279.745.788	1.453.877.760
Điều chỉnh tăng	279.745.788	1.453.877.760
- Phạt vi phạm hành chính, thuế bị truy thu	62.876.663	21.969.133
- Các khoản chi phí không được trừ	36.869.125	1.236.908.627
- Thủ lao HDQT, BKS không trực tiếp điều hành	180.000.000	195.000.000
Điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	14.854.492.018	15.645.590.645
Thuế TNDN hiện hành	3.022.530.880	3.165.390.469
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	2.970.898.404	3.129.118.129
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này theo quyết định truy thu của Cục thuế Tỉnh Đắk Lắk	51.632.476	36.272.340
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.022.530.880	3.165.390.469

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các diện tích đất đang sử dụng bao gồm đất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp, đơn giá thuê đất ở mỗi địa bàn khác nhau có giá khác nhau.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

Thuế nhà đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

15. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền lương phải trả người lao động	22.622.355.497	24.713.498.829
Cộng	22.622.355.497	24.713.498.829

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi vay phải trả	41.893.493	21.529.081
Chi phí tư vấn dự án	-	48.661.818
Chi phí khác	314.096.125	100.000.000
Cộng	355.989.618	170.190.899

17. Phải trả khác

17a. Ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả khác các bên liên quan	-	-
Phải trả khác các đối tượng khác	6.677.884.878	10.156.457.753
- Kinh phí công đoàn	86.287.793	195.549.015
- Bảo hiểm xã hội, y tế, bảo hiểm thất nghiệp	19.294.528	51.939.055
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk (*)	5.872.853.896	9.220.137.896
- Tạm ứng	346.067.907	407.616.760
- Cổ tức phải trả	125.280.000	-
- Phải trả khác	228.100.754	281.215.027
Cộng	6.677.884.878	10.156.457.753

(*) Đây là giá trị của 07 xe chuyên dùng do UBND tỉnh Đắk Lắk tạm giao cho Công ty quản lý và sử dụng theo Công văn số 1582/UBND-KT ngày 01/3/2018 của UBND Tỉnh Đắk Lắk về việc tạm giao tài sản cho Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk quản lý ghi tăng tài sản cố định và phải trả khác sau khi khấu hao nộp trả tiền khấu hao về cho Nhà nước. (Xem thuyết minh số V.8).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

17b. Dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả khác các bên liên quan	-	-
Phải trả khác các đối tượng khác	21.000.000	-
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn (*)	21.000.000	-
Cộng	21.000.000	-

(*) Đặt cọc tiền thuê nhà theo hợp đồng thuê nhà dài hạn số 01/2023/Hợp đồng thuê nhà ngày 01/03/2023 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ-DV ngày 10/03/2023.

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn	14.996.851.055	11.240.230.187	(14.996.851.055)	11.240.230.187
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - CN Đắk Lắk	14.996.851.055	-	(14.996.851.055)	-
Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam - CN Đắk Lắk	-	11.240.230.187	-	11.240.230.187
Cộng	14.996.851.055	11.240.230.187	(14.996.851.055)	11.240.230.187

Vay ngắn hạn ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Đắk Lắk theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 01/2023/9313798/HĐTD, ngày 11/10/2023 với mức vay 4.069.076.404 đồng. Thời hạn vay đến ngày 05/05/2024 kể từ ngày ký hợp đồng. Tài sản đảm bảo là hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số số 08/2023/9313798/HDTG ký ngày 05/05/2023, ngày đến hạn 05/05/2024 (xem thuyết minh số V.2);
- Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 03/2023/9313798/HĐTD, ngày 07/11/2023 với mức vay 3.971.715.746 đồng. Thời hạn vay đến ngày 05/05/2024 kể từ ngày ký hợp đồng. Tài sản đảm bảo là hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số số 06/2023/9313798/HDTG ký ngày 05/05/2023, ngày đến hạn 05/05/2024 (xem thuyết minh số V.2);
- Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 04/2023/9313798/HĐTD, ngày 11/12/2023 với mức vay 3.199.438.037 đồng. Thời hạn vay đến ngày 05/05/2024 kể từ ngày ký hợp đồng. Tài sản đảm bảo là hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số số 07/2023/9313798/HDTG ký ngày 05/05/2023, ngày đến hạn 05/05/2024. Mục đích vay để thanh toán lương cho người lao động, lãi suất vay được quy định cụ thể trong từng hợp đồng tín dụng. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn (xem thuyết minh số V.2).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ khen thưởng	1.918.468.630	1.225.548.630
Quỹ phúc lợi	2.089.379.760	2.709.371.278
Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	3.387.289.000	3.712.021.000
Quỹ thưởng ban quản lý, điều hành	-	-
Cộng	7.395.137.390	7.646.940.908

Tình hình biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm:

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.225.548.630	945.000.000	(252.080.000)	1.918.468.630
Quỹ phúc lợi	2.709.371.278	-	(619.991.518)	2.089.379.760
Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	3.712.021.000	-	(324.732.000)	3.387.289.000
Quỹ thưởng ban quản lý, điều hành	-	155.000.000	(155.000.000)	-
Cộng	7.646.940.908	1.100.000.000	(1.351.803.518)	7.395.137.390

20. Vốn chủ sở hữu**20 a. Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư tại 01/01/2022	66.200.000.000	985.000.000	17.012.795.990	84.197.795.990
Tăng trong năm	-	-	11.026.322.416	11.026.322.416
Giảm trong năm	-	-	(815.000.000)	(815.000.000)
Số dư tại 31/12/2022	66.200.000.000	985.000.000	27.224.118.406	94.409.118.406
Số dư tại 01/01/2023	66.200.000.000	985.000.000	27.224.118.406	94.409.118.406
Tăng trong năm	-	3.300.000.000	11.552.215.350	14.852.215.350
Giảm trong năm	-	-	(13.337.000.000)	(13.337.000.000)
Số dư tại 31/12/2023	66.200.000.000	4.285.000.000	25.439.333.756	95.924.333.756

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

20 b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ vốn góp (%)	Vốn góp	Tỷ lệ vốn góp (%)	Vốn góp
Ủy Ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk	36,00%	23.832.000.000	36,00%	23.832.000.000
Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam	50,20%	33.234.000.000	44,89%	29.716.000.000
Các cổ đông khác	13,80%	9.134.000.000	19,11%	12.652.000.000
Cộng	100%	66.200.000.000	100%	66.200.000.000

20 c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	66.200.000.000	66.200.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	66.200.000.000	66.200.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		

20 d. Cổ phiếu

	Số cuối năm Cổ phiếu	Số đầu năm Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.620.000	6.620.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	6.620.000	6.620.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.620.000	6.620.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.620.000	6.620.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.620.000	6.620.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000	10.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

20 e. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận năm trước chuyển sang	27.224.118.406	17.012.795.990
Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm	11.552.215.350	11.026.322.416
Phân phối lợi nhuận	13.337.000.000	815.000.000
Phân phối lợi nhuận năm trước	13.337.000.000	815.000.000
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	945.000.000	780.000.000
- Trích quỹ khen thưởng BQL điều hành	155.000.000	35.000.000
- Trích quỹ đầu tư phát triển	3.300.000.000	-
- Chia cổ tức	8.937.000.000	-
Phân phối lợi nhuận năm nay	-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	25.439.333.756	27.224.118.406

21. Nguồn kinh phí và quỹ khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguồn kinh phí Đầu tư xây dựng cơ bản	221.525.739.254	283.330.913.254
Nguồn kinh phí sự nghiệp	826.649.788	561.591.531
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCD	78.490.256.766	85.336.994.766
Cộng	300.842.645.808	369.229.499.551

Tình hình biến động nguồn kinh phí và quỹ khác trong năm

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Nguồn kinh phí Đầu tư xây dựng cơ bản	283.330.913.254	1.558.296.000	(63.363.470.000)	221.525.739.254
Nguồn kinh phí sự nghiệp	561.591.531	608.475.000	(343.416.743)	826.649.788
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCD	85.336.994.766	-	(6.846.738.000)	78.490.256.766
Cộng	369.229.499.551	2.166.771.000	(70.553.624.743)	300.842.645.808

22. Tài khoản ngoài bảng

Tài sản nhận giữ hộ

Tài sản nhận giữ hộ là các tài sản bỏ ra khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa, hiện Công ty vẫn đang quản lý chưa bàn giao về cho cơ quan nhà nước, cụ thể:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

Chỉ tiêu	Số cuối năm		
Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
- Máy móc thiết bị	1.050.235.000	1.050.235.000	-
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	267.000.000	267.000.000	-
Cộng	1.317.235.000	1.317.235.000	-

Chỉ tiêu	Số đầu năm		
Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá		Giá trị còn lại
- Máy móc thiết bị	1.050.235.000		-
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	267.000.000		-
Cộng	1.317.235.000		-

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (đơn vị tính: VND)

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	74.598.143	51.220.702
Doanh thu cung cấp dịch vụ	150.476.724.732	137.747.501.348
Doanh thu hợp đồng xây dựng	20.678.547.811	29.767.833.530
Cộng	171.229.870.686	167.566.555.580

1b. Trong đó, doanh thu với các bên liên quan trong năm không phát sinh

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Giảm giá hàng bán	4.522.367.004	985.133.350
Cộng	4.522.367.004	985.133.350

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	55.268.534	37.761.085
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	125.195.556.260	113.187.828.410
Giá vốn của hoạt động xây lắp	17.964.967.149	27.066.175.183
Cộng	143.215.791.943	140.291.764.678

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.698.348.963	2.256.487.281
Cộng	3.698.348.963	2.256.487.281

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	194.743.391	202.102.866
Cộng	194.743.391	202.102.866

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	8.659.194.883	8.391.026.782
Chi phí nhiên liệu, vật liệu	224.004.222	214.810.874
Chi phí khấu hao Tài sản cố định	1.020.683.000	867.314.182
Chi phí dịch vụ mua ngoài	735.567.829	234.463.047
Chi phí khác bằng tiền	2.193.611.463	2.285.590.805
Cộng	12.833.061.397	11.993.205.690

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu bồi thường	99.538.000	280.438.000
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	425.256.727	85.880.569
Các khoản thu nhập khác	64.231.566	-
Cộng	589.026.293	366.318.569

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Trả tiền gốc vay trước đây đã xử lý vào thu nhập khác	-	118.000.000
Lỗ thanh lý TSCĐ	-	2.157.573.761
Chi phí sửa tài sản được bồi thường	68.587.789	174.919.439
Chi phí tổ chức đại hội cổ đông và công bố thông tin	36.869.125	52.946.900
Các khoản phạt và truy thu thuế	62.876.663	21.969.133
Các khoản khác	8.202.400	32.728
Cộng	176.535.977	2.525.441.961

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	45.961.871.932	49.004.885.897
Chi phí nhân công	85.971.836.607	85.410.576.159
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.279.238.547	8.970.941.183
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.596.294.129	4.492.549.108
Chi phí khác bằng tiền	6.615.330.410	3.086.667.335
Cộng	155.424.571.625	150.965.619.682

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.552.215.350	11.026.322.416
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	(1.155.221.535)	(1.100.000.000)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm (trích quỹ khen thưởng phúc lợi) (*)	(1.155.221.535)	(1.100.000.000)
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	10.396.993.815	9.926.322.416
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	6.620.000	6.620.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.571	1.499

(*) Điều chỉnh khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi kỳ từ lợi nhuận sau thuế năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2023/NQ-DHĐCĐ ngày 28/04/2023. Theo đó, trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2022 là 1.100.000.000 đồng. Do đó, chỉ tiêu "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" và "Lãi suy giảm trên cổ phiếu" của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 được trình bày lại như sau:

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm trước trước điều chỉnh	Năm trước sau điều chỉnh	Chênh lệch
1	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.523	1.499	(24)
2	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	1.523	1.499	(24)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)*

Chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu/lãi suy giảm trên cổ phiếu năm nay được xác định căn cứ vào việc tạm trích Quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2023 theo kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2023 của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2023/NQ-DHDCD ngày 28/04/2023 và sẽ điều chỉnh khi có quyết định chính thức của Đại Hội đồng cổ đông.

11. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	10.396.993.815	9.926.322.416
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	-	-
- Ảnh hưởng sau thuế của lãi trái phiếu có thể chuyển đổi	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi	-	-
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	10.396.993.815	9.926.322.416
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	6.620.000	6.620.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	1.571	1.499

(*) Xem thuyết minh số 10

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin về các bên liên quan****a. Các bên liên quan**

Tên Công ty	Mối quan hệ
Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam	Cổ đông lớn chiếm 50,20% vốn điều lệ

b. Nghiệp vụ với các bên có liên quan**c. Số dư với các bên liên quan**

Tên Công ty	31/12/2023	01/01/2023
Phải trả người bán		
Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam	-	1.279.308.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

d. Thu nhập của Ban điều hành

STT	Ban QLDH	Chức danh	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023			
			Tiền lương, thưởng	Thù lao	Cổ tức	Cộng
1	Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT	-	120.000.000	-	120.000.000
2	Bùi Văn Quý	Tổng Giám đốc	360.608.000	96.000.000	7.290.000	463.898.000
3	Lê Đình Trung	Phó Tổng Giám đốc	331.782.000	60.000.000	6.885.000	398.667.000
4	Nguyễn Hoàng Nam	Phó Tổng Giám đốc	333.992.000	60.000.000	-	393.992.000
5	Lê Thị Oanh	Thành viên HĐQT	-	60.000.000	-	60.000.000
7	Lê Văn Chính	Trưởng ban kiểm soát	313.300.000	-	3.375.000	316.675.000
8	Phan Thị Thùy Phương	Thành viên BKS	186.220.000	60.000.000	6.075.000	252.295.000
9	Phạm Ngọc Trâm	Thành viên BKS	152.724.220	60.000.000	2.700.000	215.424.220
10	Lê Nguyễn Vũ	Kế toán trưởng	312.157.000	-	6.750.000	318.907.000
11	Nguyễn Quốc Tuấn	Thư ký HĐQT-Người quản trị	183.503.000	124.800.000	4.050.000	312.353.000
Tổng cộng			2.174.286.220	640.800.000	37.125.000	2.852.211.220

STT	Ban QLDH	Chức danh	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022			
			Tiền lương, thưởng	Thù lao	Cổ tức	Cộng
1	Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT	-	120.000.000	-	120.000.000
2	Bùi Văn Quý	Tổng Giám đốc	375.805.000	96.000.000	-	471.805.000
3	Lê Đình Trung	Phó Tổng Giám đốc	346.806.000	60.000.000	-	406.806.000
4	Nguyễn Hoàng Nam	Phó Tổng Giám đốc	348.272.000	60.000.000	-	408.272.000
5	Lê Thị Oanh	Thành viên HĐQT	-	60.000.000	-	60.000.000
6	Lê Văn Chính	Trưởng ban kiểm soát	322.955.000	-	-	322.955.000
7	Phan Thị Thùy Phương	Thành viên BKS	178.604.000	60.000.000	-	238.604.000
8	Phan Thị Lam	Thành viên BKS	-	15.000.000	-	15.000.000
9	Phạm Ngọc Trâm	Thành viên BKS	127.720.979	40.000.000	-	167.720.979
10	Lê Nguyễn Vũ	Kế toán trưởng	324.558.000	-	-	324.558.000
11	Nguyễn Quốc Tuấn	Thư ký HĐQT-Người quản trị	179.984.000	124.800.000	-	304.784.000
Cộng			2.204.704.979	635.800.000	-	2.840.504.979

2. Báo cáo bộ phận

- Trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Doanh thu giá vốn của Công ty theo khu vực địa lý chỉ phát sinh trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

- Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Năm nay

STT	Chỉ tiêu/lĩnh vực	Bán thùng rác	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, nước thải, chăm sóc duy trì cây xanh, điện chiếu sáng công cộng	Xây dựng mộ, dịch vụ xây lắp sửa chữa và đường	Hoạt động tài chính	Cộng
1	Doanh thu	74.598.143	150.476.724.732	20.678.547.811	3.698.348.963	174.928.219.649
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	4.516.543.940	5.823.064	-	4.522.367.004
3	Giá vốn	55.268.534	125.195.556.260	17.964.967.149	194.743.391	143.410.535.334
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp phân bổ cho từng hoạt động	5.472.659	11.039.253.993	1.517.016.947	271.317.798	12.833.061.397
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	13.856.950	9.725.370.539	1.190.740.651	3.232.287.774	14.162.255.914

Năm trước

STT	Chỉ tiêu/lĩnh vực	Bán thùng rác	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, nước thải, chăm sóc duy trì cây xanh, điện chiếu sáng công cộng	Xây dựng mộ, dịch vụ xây lắp sửa chữa và đường	Hoạt động khác	Cộng
1	Doanh thu	51.220.702	137.747.501.348	29.767.833.530	2.256.487.281	169.823.042.861
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	973.030.622	12.102.728	-	985.133.350
3	Giá vốn	37.761.085	113.187.828.410	27.066.175.183	202.102.866	140.493.867.544
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp phân bổ cho từng hoạt động	3.617.297	9.727.973.832	2.102.257.411	159.357.150	11.993.205.690
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9.842.320	13.858.668.484	587.298.208	1.895.027.265	16.350.836.277

3. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

4. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Không có những yếu tố đưa đến sự nghi ngờ về khả năng hoạt động kinh doanh liên tục của Công ty và các biện pháp, cam kết đảm bảo cho sự hoạt động trong thời gian tới của Công ty.

5. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Đắk Lắk, ngày 21 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu



TRẦN THỊ THẢO

Kế toán trưởng



LÊ NGUYÊN VŨ

Đông Giám đốc



BUI VĂN QUÝ



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị Định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và các Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của Ban Điều hành, Báo cáo kết quả hoạt động SXKD và Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 như sau:

PHẦN I

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm:

- | | |
|-----------------------------|--------------------|
| 1 Ông: Lê Văn Chính | Chức vụ Trưởng Ban |
| 2 Bà : Phan Thị Thùy Phương | Chức vụ Thành viên |
| 3 Bà : Phạm Ngọc Trâm | Chức vụ Thành viên |

Căn cứ vào các quy định của các Luật và Điều lệ Công ty, bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk. Trong năm 2023 Ban kiểm soát đề ra kế hoạch, chương trình làm việc, phân công nhiệm vụ, tổ chức các cuộc họp trao đổi, thảo luận thống nhất một số nội dung hoạt động, các vấn đề phát sinh cũng như trao đổi công tác chuyên môn và thực hiện kiểm tra, giám sát theo trách nhiệm, quyền hạn và quy chế hoạt động của của Ban kiểm soát.

Các thành viên BKS thường xuyên tham gia các cuộc họp được HĐQT mời và đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty;

Kiểm tra giám sát tình hình triển khai thực hiện sản xuất kinh doanh dịch vụ công ty thông qua báo cáo của phòng ban đơn vị và Ban tổng giám đốc.

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2023 đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Thẩm định báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của Báo cáo tài chính Công ty;

Các thành viên trong Ban Kiểm soát được phân công rõ ràng và đã hoàn thành nhiệm vụ của mình.



II. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Ban kiểm soát

Tiền lương, Tiền thưởng, thù lao và thu nhập khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 172 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, được tổng hợp báo cáo tại phần thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2023 và đã được Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt thẩm định nằm trong hạn mức được ĐHĐCĐ đã phê duyệt.

III. Kết quả kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát

1. Báo cáo tài chính năm 2023

Ban kiểm soát công ty thống nhất xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng.

Ban kiểm soát xét thấy phương pháp thực hiện kiểm toán, các chuẩn mực kiểm toán được Công ty kiểm toán thực hiện áp dụng trong Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đảm bảo đúng nguyên tắc, chế độ quy định. Báo cáo tài chính đã kiểm toán phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả SXKD và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Quá trình giám sát các hoạt động tại Công ty từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023, Ban Kiểm soát đánh giá, so sánh việc thực hiện một số chỉ tiêu năm 2023 với kế hoạch được ĐHĐCĐ giao năm 2023 và so sánh việc thực hiện năm 2023 với thực hiện năm 2022 như sau:

Số TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Năm 2023			% So sánh 2023/2022
				Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH	
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	66.200	66.200	66.200	100,00	100,00
2	Doanh thu và thu nhập	Tr.đ	169.204	170.265	170.995	100,43	101,06
3	Tổng chi phí	Tr.đ	155.012	156.056	156.420	100,23	100,91
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	14.192	14.209	14.575	102,58	102,70
5	LN trước thuế/vốn điều lệ	%	21,44	21,46	22,02	102,59	102,69
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	11.026	11.367	11.552	101,63	104,77
7	LN sau thuế/Vốn điều lệ	%	16,66	17,17	17,45	101,63	104,74

Nhận xét một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Nhận xét phần Thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2023 / Kế hoạch năm 2023 và Thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2023 / Thực hiện năm 2022

Tổng doanh thu và thu nhập khác thực hiện năm 2023 là 170.995 triệu đồng đạt 100,43% kế hoạch đề ra và bằng 101,06.% so với thực hiện năm trước

Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2023 là 14.757 triệu đồng đạt 102,58% kế hoạch đề ra và bằng 102,70 % so với thực hiện năm trước

Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2023 là 11.552 triệu đồng đạt 101,63% kế hoạch đề ra và bằng 104,77 % so với thực hiện năm trước

Như vậy trong năm 2023 Công ty đã hoàn thành kết quả hoạt động SXKD theo kế hoạch đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua.

3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023:

Ban kiểm soát đã thực hiện đánh giá Báo cáo tài chính năm 2023 và nhận xét như sau:

Các nội dung trong báo cáo đều đảm bảo đúng thực tế, phản ánh trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như việc thực thi các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty trong hoạt động chỉ đạo điều hành của HĐQT và thực thi nhiệm vụ của Ban TGD Công ty;

BCTC năm 2023 được lập đúng quy định về chế độ kế toán áp dụng tại Việt nam. Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Chi nhánh công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt thẩm định.

PHẦN II

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BTGD Công ty:

1. Kết quả phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị chỉ đạo điều hành có hiệu quả các hoạt động của Ban Tổng giám về việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các hoạt động SXKD năm 2023. Các cuộc họp định kỳ hàng quý và bất thường theo quy định của điều lệ phù hợp với quy định của pháp luật và các nội quy, quy chế của công ty. Đáp ứng kịp thời sát với tình hình thực tế hoạt động SXKD của công ty nhờ đó hoàn thành kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông giao cho.

Mối quan hệ làm việc giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị được thực hiện khách quan, minh bạch và tôn trọng lẫn nhau. Mỗi bên đều nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông về chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát luôn có sự trao đổi thông tin và các vấn đề liên quan đến hoạt động chung của công ty.

2 Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực nhằm đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công ích, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty; lợi nhuận vượt lợi nhuận kế hoạch ĐHĐCĐ giao.



Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, thực hiện chức năng và quyền hạn theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty, từng bước khắc phục những tồn tại, chấp hành đầy đủ việc công bố thông tin theo quy định; Các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo tốt theo quy định.

3. Đánh giá kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm vì lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông. HĐQT đã bám sát các mục tiêu, định hướng Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông để triển khai các nhiệm vụ cụ thể như sau:

Các chỉ tiêu tài chính đều vượt được kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế là 11.552 triệu đồng tương đương đạt 101,63 % kế hoạch được giao. Số tiền lợi nhuận sau thuế này sẽ được Đại hội đồng cổ đông thống nhất phân phối theo Quyết nghị tại Đại hội đồng cổ đông vào cuối tháng 4/2024.

Tiền lương người lao động được thực hiện theo đúng quy định. Tiền lương bình quân của người lao động là 8,8 triệu bằng lương năm trước. Mức trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 không vượt mức đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

II. Đề xuất và kiến nghị

Qua quá trình giám sát trong năm 2023 cho đến thời điểm thẩm định các báo cáo, Ban kiểm soát chưa phát hiện một hiện tượng tiêu cực nào của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Đồng thời Ban kiểm soát cũng chưa nhận được phản ánh nào của Cổ đông về quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

Thu nhập của từng thành viên HĐQT, Ban quản lý điều hành, Ban Kiểm soát thống nhất theo bảng thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty và đã được Chi nhánh công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng kiểm toán.

HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung, số liệu trong báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông. Tiếp tục thực hiện báo cáo tài chính theo quy chế đúng thời hạn, lập kế hoạch chi tiết hàng năm sát với thực tế, Nâng cao công tác giám sát thực hành tiết kiệm đánh giá hiệu quả đầu tư. Sử dụng nguồn vốn có hiệu quả trong kinh hoạt động sản xuất kinh doanh.

Căn Cứ Quy định của pháp luật và tình hình thực tế Ban kiểm soát đề xuất kiến nghị Các phòng, Ban Tổng giám đốc, HĐQT và ĐHĐCĐ như sau:

Các Phòng Công ty cần bám sát vào chức năng nhiệm vụ, nghiên cứu chính sách chế độ, thực hiện chặt chẽ các khoản chi phí... để tham mưu cho Ban tổng giám đốc, Hội đồng quản trị kịp thời, đầy đủ, đúng quy định.

Căn cứ quy định của pháp luật và tình hình thực tế Ban Kiểm soát đề xuất , kiến nghị ĐHĐCĐ:

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng thực hiện kiểm toán.

Ban Kiểm soát đề xuất ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong ba đơn vị trong danh sách doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán năm 2024 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC tại Đà Nẵng;
2. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC tại Đà Nẵng;
3. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng
Là đơn vị Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 cho Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc.

PHẦN III

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

1. Kế hoạch giám sát năm 2024

Năm 2024 Ban kiểm soát tiếp tục xây dựng kế hoạch và chương trình hoạt động sát thực tế với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Triển khai công tác kiểm tra, giám định định kỳ và đột xuất khi thấy cần thiết; Thẩm định báo cáo tài chính bán niên (nếu có) và cả năm 2024 của Công ty; Thực hiện tốt mối quan hệ làm việc giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban TGD Công ty và các cổ đông;

Thực hiện kiểm tra, giám sát khác theo quy định;

2. Kế hoạch thù lao, lương, thưởng và chi phí khác 2024

1/ Tiền lương, thù lao 3 người: $35.000.000đ \times 12 \text{ tháng} = 420.000.000đ$

2/ Chi phí đi lại, công tác phí, tiền thưởng ... cả năm là : 68.000.000 đ

Tổng cộng: 488.000.000đ (Bốn trăm tám mươi tám triệu đồng chẵn)

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát, kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty và Kế hoạch hoạt động Ban kiểm soát năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- Trình ĐHĐCĐ;
- HĐQT Công ty;
- Lưu: VT, BKS Công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Lê Văn Chính



Số : 06/2024/TT-ĐHCĐ

Đắk Lắk, ngày 04 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm 2023
và Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm 2021 đến năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

1. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2021 đến năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (Triệu đồng)	Tỷ lệ	Ghi chú
I	Lợi nhuận năm 2023			
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2023	14.575		
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối năm 2023	11.552	100%	
3	Trích lập các quỹ	4.621	40%	
3.1	Trích quỹ Đầu tư và phát triển	3.466	30%	
3.2	Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi	1.155	10%	
4	Lợi nhuận còn lại năm 2023	6.931		
II	Lợi nhuận còn lại năm 2021 đến 2022	13.887		
1	Lợi nhuận còn lại năm 2021	7.261		
2	Lợi nhuận còn lại năm 2022	6.626		
III	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn giữ lại tính đến hết năm 2023	20.818		

2. Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2024

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (Triệu đồng)	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối	11.968	100%	
2	Trích lập các quỹ	4.787	40%	
2.1	Trích quỹ Đầu tư và phát triển	3.590	30%	
2.2	Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi	1.197	10%	
3	Số lượng cổ phiếu lưu hành	6.620.000		
4	Lợi nhuận giữ lại năm 2024	7.181	60%	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN THANH HÀ

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Thù lao, lương, phụ cấp
và các khoản thu nhập khác Thành viên Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát, Ban thư ký và ban điều hành doanh nghiệp.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;
- Căn cứ nhu cầu thực tiễn về tổ chức, hoạt động kinh doanh của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện Thù lao, lương, phụ cấp và các khoản thu nhập khác Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban thư ký và Ban điều hành doanh nghiệp năm 2023 và kế hoạch năm 2024 như sau:

I. Thực hiện năm 2023

1. Thù lao, lương và các khoản thu nhập khác thành viên Hội đồng quản trị, Ban thư ký hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty đại chúng:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thù lao đã thanh toán
I	Hội đồng quản trị		396.000.000
1	Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT (Không điều hành)	120.000.000
2	Bùi Văn Quý	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	96.000.000
3	Lê Đình Trung	Thành viên HĐQT kiêm P.TGD	60.000.000
4	Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên HĐQT kiêm P.TGD	60.000.000
5	Lê Thị Oanh	Thành viên HĐQT độc lập	60.000.000
II	Nguyễn Quốc Tuấn	Thư ký HĐQT	60.000.000
III	Ban Kiểm soát		433.300.000
1	Lê Văn Chính	Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách	313.300.000
2	Phan Thị Thùy Phương	Thành viên Ban kiểm soát	60.000.000

3	Phạm Ngọc Trâm	Thành viên Ban kiểm soát	60.000.000
IV	Nguyễn Quốc Tuấn	Người phụ trách quản trị	64.800.000
	Tổng cộng		954.100.000

2. Lương và các khoản thu nhập khác Ban điều hành doanh nghiệp:

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương và các khoản thu nhập	Cổ tức được chia	Tổng cộng
1	Bùi Văn Quý	Tổng giám đốc	360.608.000	7.290.000	367.898.000
2	Lê Đình Trung	Phó T.Giám đốc	331.782.000	6.885.000	338.667.000
3	Nguyễn Hoàng Nam	Phó T.Giám đốc	333.992.000		333.992.000
5	Lê Nguyên Vũ	Kế toán trưởng	312.157.000	6.750.000	318.907.000
	Tổng cộng		1.338.539.000	20.925.000	1.359.464.000

II. Kế hoạch trả Thù lao, lương, phụ cấp và các khoản thu nhập khác Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban thư ký, Người phụ trách quản trị Công ty đại chúng và Ban điều hành doanh nghiệp năm 2024:

1. Thù lao, lương và các khoản thu nhập khác Thành viên Hội đồng quản trị, Ban thư ký hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

- Chủ tịch HĐQT 360.000.000 đồng/năm
- Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc: 96.000.000 đồng/năm
- Thành viên HĐQT: 60.000.000 đồng/năm
- Thư ký HĐQT: 60.000.000 đồng/năm
- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 368.000.000 đồng/năm
 - + Lương: 300.000.000 đồng/năm
 - + Các khoản thu nhập khác: 68.000.000 đồng/năm
- Thành viên Ban kiểm soát 60.000.000 đồng/năm
- Người phụ trách quản trị Công ty đại chúng 64.800.000 đồng/năm


2. Lương và các khoản thu nhập khác Ban điều hành doanh nghiệp:

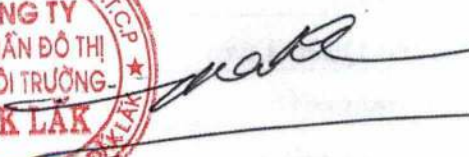
- Tổng giám đốc: 448.000.000 đồng/năm
- Phó Tổng Giám đốc: 420.000.000 đồng/năm
- Kế toán trưởng: 420.000.000 đồng/năm

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ




NGUYỄN THANH HÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Số 04/TT-BKS



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 04 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty. Ban Kiểm soát đề nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán độc lập, thuộc danh sách doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán năm 2024 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC tại Đà Nẵng;
 2. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC tại Đà Nẵng;
 3. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng
- Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Lê Văn Chính

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

- Căn cứ Nghị quyết số: 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2023 của Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk về việc Thông qua các nội dung trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, trong đó có kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

- Căn cứ Kế hoạch vốn Ngân sách Thành phố bố trí năm 2024 cho lĩnh vực dịch vụ công ích.

- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của năm 2023.

Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

1. Đánh giá tình hình năm 2024:

a. Về mặt thuận lợi:

Với những lợi thế, thuận lợi, năng lực đã có như lĩnh vực dịch vụ đô thị chất lượng ngày càng cao. Nguồn nhân lực có kinh nghiệm môi trường làm việc thuận lợi, từng bước thân thiện và ổn định lâu dài

b. Về mặt khó khăn:

- Nguồn kinh phí bố trí cho các hoạt động công ích của thành phố chưa đảm bảo; Các dự án, công trình được đầu tư từ nguồn Ngân sách Tỉnh và Thành phố hoàn thành, bàn giao đưa vào quản lý vận hành ngày càng tăng, tuy nhiên nguồn Ngân sách thành phố không đủ khả năng bố trí tương ứng.

- Lĩnh vực Vận hành xử lý nước rỉ rác tại Cur Bur mặc dù đã đưa vào vận hành, xử lý từ tháng 3/2020 đến nay nhưng vẫn chưa được thẩm định và phê duyệt, do vướng mắc một số hồ sơ pháp lý liên quan đến công tác phục hồi môi trường tại bãi rác Cur EBur, gây khó khăn cho Công ty trong việc xác định được doanh thu.

- Công tác thu giá dịch vụ vệ sinh còn gặp nhiều khó khăn, nhất là công tác khai thác tại địa bàn các Xã vùng ven, một số hộ dân chưa nhận thức được việc trả dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt, dẫn đến tỷ lệ các hộ dân chây ỳ, không tham gia đóng giá dịch vụ chiếm khoảng 17% vì chưa có khung chế tài để xử phạt đối với hành vi không thực hiện đóng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt của người dân; Giá thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt vẫn đang còn thực hiện theo Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 (trên cơ sở phiên ngang từ mức thu phí và lệ phí theo Nghị quyết số 117/2014/NQ-HĐND ngày 18/07/2014 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Đắk Lắk quy định mức thu các loại phí và lệ phí trên địa bàn Tỉnh Đắk Lắk). Tuy nhiên, với mức thu cho từng đối tượng xả thải tại Quyết định 28 nêu trên, doanh thu không bù đắp đủ chi phí mà doanh nghiệp phải chi trả hàng năm.

- Một số hộ gia đình chưa nhận thức rõ vai trò của công tác vệ sinh, bảo vệ môi trường, bảo vệ tài sản công cộng nên còn có tình trạng xả rác thải bừa bãi, đầu nôi nước thải vào hệ thống thoát nước mưa của thành phố và đầu nôi nước mưa



vào hệ thống nước thải, trộm cắp thiết bị của hệ thống điện chiếu sáng công cộng, và các lưới thu, tấm đan của hệ thống thoát nước

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Đến thời điểm hiện nay, dự toán các lĩnh vực đô thị công ích (trừ lĩnh vực thu gom, vận chuyển rác) đang trong quá trình lập chưa được thẩm định và phê duyệt. Do vậy chưa có cơ sở để xác định chính xác doanh thu, lợi nhuận và một số chỉ tiêu tài chính khác.

Với tình hình nêu trên, Công ty chỉ đưa ra số liệu dự kiến các hoạt động dịch vụ trong năm 2024 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Trđ

Stt	Các lĩnh vực	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	So sánh % (KH/TH)
A	Doanh thu dịch vụ	166.708	194.203	116,49
I	Lĩnh vực đô thị	120.779	156.400	129,49
1	Thu gom vận chuyển rác	30.270	37.500	123,89
2	Xử lý rác	10.420	14.200	136,28
3	Nước rỉ rác	336	1.300	386,9
4	Thoát nước mưa	1.896	2.200	116,03
5	Thoát nước thải	5.329	5.720	107,34
6	Cây xanh thoát nước	2.699	2.700	100,04
7	Điện chiếu sáng	15.879	16.680	105,04
8	Cây xanh, hoa cây cảnh	38.156	60.000	157,25
9	Cây xanh đường phố	11.948	12.000	100,44
10	Lĩnh vực rừng	3.846	4.100	106,60
II	Lĩnh vực khác	25.262	24.558	97,21
1	Bảo tàng, nhà đày	1.739	1.739	100,00
2	VP Tỉnh, HĐND, UBND Tỉnh	478	478	100,00
4	Dịch vụ thu gom, VC rác nhà	16.472	17.000	103,21
5	Dịch vụ khác	6.571	5.339	81,25
III	Lĩnh vực Xây dựng	20.667	13.245	64,09
1	Hoạt động Nghĩa trang	17.682	13.000	73,52
2	Xây dựng khác	2.985	245	8,21
B	Hoạt động TC và TN khác	4.287	2.750	64,15
	Tổng cộng (A+B)	169.204	196.953	115,18

3. Một số chỉ tiêu tài chính trong năm 2024

Đơn vị tính: Trđ

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch Năm 2024	So sánh % (KH/TH)
1	Vốn điều lệ	66.200	66.200	100,00
2	Tổng doanh thu	170.995	196.953	115,18
3	Tổng chi phí	156.420	181.607	116,10
4	Lợi nhuận trước thuế	14.575	15.346	105,29
5	Lợi nhuận sau thuế	11.552	12.277	106,28

Trên đây là Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần đô thị và Môi trường Đắc Lắc, phát huy kết quả đã đạt được trong năm 2023, toàn thể lãnh đạo cũng như người lao động trong Công ty quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2024.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh (để b/c);
- Sở TC (để b/c);
- HĐQT (để b/c);
- Ban KS (để b/c);
- Ban TGD (để t/h)
- Lưu VT, PKH./.



Bùi Văn Quý

Số 09 /2024/TTr-ĐHCĐ

Đắk Lắk, ngày 04 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, nhiệm kỳ 2024 - 2029

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Của Công Ty Cổ Phần Môi trường Đô thị Đắk Lắk đã được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua ngày 27/04/2021; Sửa đổi, bổ sung ngày 28/4/2023

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐQT, ngày 04/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty, về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2024 – 2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Căn cứ nhu cầu và tình hình thực tiễn về tổ chức, hoạt động của Công ty;

Theo Điều lệ Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk thì nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024 sẽ hết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2024. Sau khi thảo luận, Hội đồng quản trị đã thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Chấp thuận việc miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

1.1. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với các ông (bà) có tên dưới đây do hết hạn nhiệm kỳ 2019 – 2024 và theo nguyện vọng các nhân

- Ông Nguyễn Thanh Hà – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Bùi Văn Quý – Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Nguyễn Hoàng Nam – Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Lê Đình Trung - Thành viên Hội đồng quản trị
- Bà Lê Thị Oanh - Thành viên Hội đồng quản trị

1.2. Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với các ông (bà) có tên sau đây do hết hạn nhiệm kỳ 2019 – 2024

- Ông Lê Văn Chính – Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Phan Thị Thùy Phương – Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Phạm Ngọc Trâm – Thành viên Ban kiểm soát

2. Chấp thuận số lượng và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, nhiệm kỳ 2024 – 2029

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người

